

# NON SÔNG



*Tuổi Trẻ Việt Nam - Giáng Sinh Viễn Xứ - Trên Toàn Thế Giới*



# Lá Thư Cuối Năm

Mến chúc tất cả các bạn một mùa Giáng Sinh an lành và một năm mới như ý. Chỉ còn hai ngày nữa là hết năm và tất cả chúng ta sẽ bước sang năm mới với đầy hoài bão, ước mơ, mong muốn cho một năm mới thật nhiều tốt đẹp và thành công. Không ngoài thông lệ đó, Non Sông cũng mang đầy những ước mơ và hoài bão thực hiện tới cho các bạn mà sau 5 số trong năm 95 vừa qua — từ Đặc San Xuân đầy những tâm tình với gần 100 trang cho tới số tháng tư xuống còn 40 trang rồi lên tiếp 48, 64, và cho đến số này tới 72. Non Sông nhìn lại một chặng đường 95 đã đi qua và xin được đưa ra những điều mong muốn nhất cho năm 96.

1. Giữ đều số trang từ 72 tới 100 trang (cho số đặc san Xuân và Giáng Sinh).
2. Phát hành đều đặn hai tháng một số và gửi tới bạn đọc đúng theo thời gian.
3. Tăng thêm nội dung về sinh hoạt và hình ảnh liên trường sinh viên học sinh miền Nam California.
4. Có thêm nhiều bạn về giúp trong phần đánh máy, duyệt bài, trình bày, chụp hình, dán tem, phát báo, viết phóng sự, v.v...
5. Có thêm nhiều độc giả yểm trợ cho mỗi số phát hành.
6. Có thêm giàn máy computer, scanner, và laser printer để ban biên tập làm việc hữu hiệu hơn.
7. Ngân quỹ Non Sông trong năm 96 lúc nào cũng có năm số trong bank.
8. Bài vở Non Sông được chu đáo thêm về cả hai mặt Anh và Việt.
9. Mong anh Trần Công Khánh ráng dành thêm tí thời gian hai tháng một lần cho Non Sông những hình cover đầy ý nghĩa sáng tạo và nổi bật.

Bạn thân mến,

Trong số này ngoài những bài viết mùa Đông và các bài văn thơ của bạn đọc bốn phương gửi về, Non Sông tha thiết kêu gọi các bạn chuẩn bị tinh thần, thời gian ngồi xuống để viết bài cho số đặc biệt Đặc San Xuân Non Sông Bính Tý 1996 với chủ đề là: “Tuổi Trẻ: Hôm Nay và Ngày Mai”. Mời bạn đóng góp và chia sẻ những tâm tình suy nghĩ của mình tới bạn đọc khắp nơi và mong bạn gửi về Non Sông trước ngày 30 tháng 1, 1996.

Rất mến thân.

- Mọi đóng góp tài chánh, bài vở, thay đổi địa chỉ, đặt mua báo, xin gửi về Non Sông:  
12771 Western Ave., Ste. H, Garden Grove, CA 92641
- Toàn bộ Non Sông được thực hiện bằng bộ chữ VNI trên Corel Draw, Corel Ventura, PageMaker, và Photoshop.

## Thực Hiện

Khối Báo Chí THSVVN/Nam Cali

## Ban Biên Tập

Lê Tạo, Hoàng Quốc Khánh,  
Tí Tiểu Tụy, NQ, Ngọc Tâm,  
Nga My, Thế Thủy

## Kỹ Thuật, Trình Bày, Đánh Máy

Mai Ngọc, Đan Tâm, Tiến Đạt,  
Tiến Dũng, Nhã Anh, Jonathan Vu

## Phát Hành

Huỳnh Kim Thủy, Võ Thành Đạt,  
Lâm Huy Vũ

## Đóng Góp

Nguyễn Phượng Linh, Kim Đan Tử,  
D.T.N., Lộc Quy, Tứ Diễm,  
Trúc Phương, Bội Thanh,  
Snowflake, V.G.F., TL Mực Tím,  
Tố Tâm, Hoa Dang, Việt Nhân,  
Lâm Anh Tuấn, Ariane Phạm,  
Tiếng Lê, Song Phi Thường

## Đại Diện Non Sông

UC LA ..... Nguyễn Taylor  
 UC Irvine ..... Lê Pauline  
 UC San Diego .. Đoàn Hoàn Nguyên  
 UC Santa Barbara ..... Lê Hiền  
 UC Riverside ..... Nguyễn Ann  
 CalPoly, Pomona ..... Mai Hữu Bảo  
 CalPoly, SLO ..... Đỗ Khắc Quang  
 CSU Fullerton ..... Jonathan Vu  
 CSU Los Angeles Nguyễn Bình Uyên  
 CSU Long Beach ..... Vinh Mimi  
 Golden West College ..... Thái Hòa  
 Orange Coast College ..... Mai Đông  
 Long Beach CC ..... Đoàn Tâm Thuận  
 Valley College ..... Nguyễn Ngân  
 Chaffrey College ..... Nguyễn Vân  
 Pasadena College ..... Tiến Đạt  
 San Jose SU ..... Hà Tấn Quỳnh Giao  
 San Diego State UTống Minh Đường  
 San Diego City ColTrương Bửu Thịnh  
 Mesa College .... Nguyễn Ánh Tuyết  
 Moorpark College ..... Bùi Tố Tâm  
 De Anza College ..... Võ Hồng Thủy  
 UT Arlington ..... Trịnh Quang Hiếu  
 Philadelphia ..... Nguyễn Lộc Quy

# MÙA NOEL KỶ NIỆM

Mỗi đó mà đã năm năm kể từ khi chiến tranh vùng Vịnh Persian. Chiến tranh vùng Vịnh tuy không có nhiều điều để nhắc đến, nhưng đã là một trong những GIAs tham dự cuộc chiến thì tôi cũng có nhiều kỷ niệm đáng nhớ lắm. Nhân dịp Giáng Sinh năm nay, hầu để chia sẻ với các bạn sinh viên tại hải ngoại, cũng như xin tặng cho những ai đã từng ủng hộ chúng tôi suốt cuộc chiến, tôi xin được mang về một vài hình ảnh của đời lính trong những lúc xa nhà.

\* \* \*

Tôi thêm thiếp, chấp chờn, đợi chờ một giấc ngủ yên lành sau một ngày làm việc trả nợ áo cơm. Chợt kỷ niệm ùa về sau một thời gian “mất bóng giang hồ.” Tôi thầm nghĩ... À, chắc là ý trên muốn nhắc nhở mình là phải làm điều gì đó. Thôi, còn gì nữa mà suy nghĩ, kỷ niệm tìm về với mình là muốn mình trải nó lên trang giấy, để mọi người so sánh xem kỷ niệm nào đẹp, buồn, và hiếm có hơn. Đối với riêng tôi, kỷ niệm đời lính đều đẹp cả, đặc biệt khi mình đang là một kẻ lưu vong, mang ơn xứ người.

Những ngày lênh đênh trên đại dương bao la không bao giờ phai nhòa trong tâm trí của tôi. Các bạn biết không, không thấy được bến bờ cũng là một điều khá thú vị lắm. Nhưng nói cho đúng hơn, đi giữa đại dương bao la là cả một sự mạo hiểm, đặc biệt nhất là lúc vượt biển tìm tự do. Nhưng lần này lại là một cuộc hành trình không ngoài mục đích tìm lại tự do. Đúng, đó là tìm lại tự do cho quốc gia nhỏ bé Kuwait trong vùng Vịnh. Tôi đã ra đi và xa lìa những hình bóng thân thương.

Mọi ngày như mọi ngày, Tôi thường ra mũi tàu tâm sự với bóng đêm, và rồi thói quen đó đã biến thành cái bệnh tương tư... với chân trời góc biển. Cảm giác làm cho tôi thoải mái nhất là hít từng hơi thuốc vào lồng phổi, và tâm hồn thanh thản nhất là lúc ngồi trên mũi tàu chờ bình minh lộ dạng. Tôi chờ một ngày mới, xong lại hết một ngày, rồi lại chờ đến ngày khác. Đó chỉ là cái cơ để giết thời gian và với bớt đi nỗi trống vắng trong chuỗi ngày xa gia đình, bạn bè, và người thương thương nào đó...

Phía trước là những con sóng lớn, đằng sau là bọt trắng cuộn cuộn thành những cụm hoa trắng xóa. Hình ảnh này nhắc cho tôi nhớ lại bản nhạc “Hoa Biển”... hát lên những tâm sự của những anh chàng thủy thủ. Rồi thì những cụm hoa trắng xóa ấy cũng tan vào hư vô và để lại trong tôi một điều gì thật khó tả. Tay tôi nâng niu khẩu M-16, tháo rời ráp, tháo rời ráp, rồi sự buồn tẻ cũng vơi đi phần nào trong công việc.

Hết đêm ngày lại đến. Những buổi ăn sáng vẫn là các món: egg, bacon, hashbrown, cereal... chán chết bỏ. Nhưng không ăn thì sức đâu mà tập. Cơn thèm mì gói lại khơi dậy trong lòng tôi, khiến cho tôi nhớ lại những ngày còn học ở Cal State Fullerton. Ngày đó là chuỗi thời gian của những thùng mì gói nằm chờ sẵn trong xe, ăn mì nhiều hơn ăn cơm. Không phải vì thiếu tài chánh mà vì đũa nào cũng mang bệnh tán dóc vào những giờ ra lớp. Mãi cho đến hai tháng sau tôi mới nhận được thùng mì của gia đình gửi. Lý do vì thư từ quà cáp gửi ra cho chiến đoàn phải mất đến hơn cả hai tháng. Tất cả từ nhà đến sẽ được gửi đến San Francisco... Philippines... Hàng Không Mẫu Hạm... tàu con... đơn vị... đại đội... trung đội... rồi cuối cùng mới đến tay người nhận. Phức tạp quá các bạn hở?!

Cho nên mỗi lần nghe hai chữ “Mail Call”, thì cho dù đang làm gì cũng phải bỏ ngang xương và cắm đầu chạy chết sống đến phòng bưu điện. Miệng thở thấp tha thấp thỏm, nhón nháo như thằng điên, và hồi hộp đến độ như mình sắp được trúng số độc đắc vậy. Thật sự thì tôi cũng mang cái cảm giác thật là đặc biệt khi cầm chắc những lá thư trong tay, cứ tưởng như là mình đang cầm cái “check” vậy. Bạn thử nghĩ xem, một con người có tâm hồn thích sinh hoạt mà phải trải qua những ngày lênh đênh, xa ngàn trùng hải lý, thì không còn gì vui sướng cho bằng. Nói thật cho các bạn nghe, mỗi lá thư tôi đọc đến tám chục lần mà vẫn còn muốn đọc nữa. Những tâm tình xa xôi được gửi đến qua những cánh thư trôi dạt trên ngàn trùng hải lý, để gửi gắm tình thương và những lời nhắn nhủ ân cần thiết. Đó là những liều thuốc tinh thần cho những tâm hồn đang mòn mỏi vì sự trống vắng, khắc khoải, và niềm mong ước được trở về mái ấm gia đình. Do đó, chứng bệnh “home sick” dần dần rồi cũng tan như những cụm hoa biển, và tâm hồn nên ấm cúng hơn bao giờ.

Sau cả tháng lênh đênh, cuối cùng đã đến được đất liền. Tiếp theo là những buổi tập dượt đổ bộ tại Phi-luật-tân, một nơi mà tôi đã sinh sống trước đây khi còn ở trại Bataan. Đồi núi ở đây cũng mang những nét trầm lặng như ở quê hương mình. Đời sống của dân cư chung quanh làng xóm rất ư là thoải mái. Họ rất chất

phác và cởi mở với người ngoại quốc. Mười mấy năm trước tôi đã đến đây tỵ nạn. Tám năm sau đó tôi lại một lần nữa đặt chân đến đó, với ba-lô trên lưng, với đồ trện khoác trên người. Tôi theo đoàn quân đổ bộ, men theo con đường mòn dẫn vào các ngôi làng nhỏ, giữa những ngọn đồi xanh rì là những căn nhà lá dứa lụp xụp, đơn sơ và hiu quạnh lạ thường. Tôi đi giữa hai hàng cây nặng trái, nào là điều, xoài, trứng cá, và cóc nữa. Con khát nước khơi dậy lòng ham muốn, cho nên tôi thò tay bóc lúm vài trái cóc. Ôi! Nó chua chua ngọt ngọt làm sao đó, làm cho tôi nhớ đến chùm ruột của quê hương mình.

Các chú bé con cứ chạy theo bi bô nói tiếng “bồi”, tỏ ý muốn giao dịch gì đó. Tôi nguây nguậy lắc đầu nhưng vẫn nở nụ cười với chúng. Cảnh đón khách đầu ngô kiểu này đưa tôi về quá khứ của những ngày trước 1975, ngày mà những lũ trẻ của lễ đường thường luôn bán dạo qua kiểu cách mời mọc rất là nhiệt tình. Có đứa chạy theo để được cho vài miếng chewing gum, hoặc là bán những điều thuốc lẻ...trông tội nghiệp vô cùng. Một thằng bé cho tôi trái điều, con bé kia cho tôi trái vú sữa. Thoạt đầu, tôi tưởng chúng nó cho tôi, ai ngờ sau đó chúng nó xoè tay thì tôi mới hiểu là: “triển tà triển tà” (trả tiền trả tiền). Thôi kệ, giúp kẻ nghèo nàn cũng là một việc đầy ý nghĩa mà. Tôi dí vào tay mỗi đứa một Mỹ kim, rồi xoa đầu chúng nó. Chúng hiện rõ khuôn mặt sung sướng và nhe hàm răng “vàng” khè ra cười với tôi, trông đáng thương như hoàn cảnh của bao đứa trẻ Việt Nam trong thời chiến loạn.

Tối hôm ấy, sau khi tập trận xong, đơn vị được lệnh cắm trại qua đêm tại làng này. Tôi bắt đầu tìm cho mình một chỗ đất bằng phẳng, lấy nước từ bi-đoong để làm vệ sinh một cách có lệ. Tôi ngã đầu lên ba-lô, ngấu nghiến nhai những mảnh bánh tây lồi từ trong gói lương khô. Tôi ăn một cách ngon lành và thoải mái. Chợt tôi nhớ ra là đêm nay là đêm Giáng Sinh. Đại đội trưởng cho phép tất cả được ra phố đến năm giờ sáng.

Tôi chọn quyền được ở lại, để hưởng riêng những giây phút lãng mạn trong quang cảnh cô tịch, và có một chút gì gần gũi với thiên nhiên hơn.

Lệnh “libo” được đồng dục đưa xuống từ cấp trên, hầu như cả đơn vị không chờ đợi, họ ủa ra đầu ngõ để đón xe vào phố Olongapo. Riêng tôi và một số ít ở lại doanh trại và thay phiên nhau canh gác. Tôi và Sơn, người lính Mỹ gốc Việt duy nhất trong đại đội, hai đứa tụi tôi được phân chia gác vòng ngoài. Vừa đi bộ song song với nhau, vừa nhai khô mực nhóp nhép. Khi thấy

bóng đen nào mon men đến là hô to đồng dục:

— Hault! Who goes there?... Proceed to be identified!

— Put your I.D. on the ground. Hands behind your head. Take ten feet back.

Tôi tiếp tục hỏi mật mã: Do you like beer?

Bóng đen trả lời vanh vách: I like bubble-gum!

Đến khi thay ca, Tôi và Sơn chui xuống gầm xe tăng nằm cho ấm, nhưng không quên để lú đầu ra ngoài để ngắm trăng và những vì sao lấp lánh. Hai đứa tụi tôi nói tiếng Việt thoải mái:

— Khô mực thơm và ngọt quá Sơn hả?!

— Dĩ nhiên rồi, trên tàu cả tháng nay, ăn toàn đồ Mỹ, ngán quá.

— “Me” có đem theo khô cá thiều, nhưng mà để mai một qua Kuwait mới đem ra.

— Đúng rồi! Để dành đi, không biết mình sẽ ở đó bao lâu nữa.

— “Nhâm nhi” như vậy cũng đã lắm rồi. Ê! Cho tao điều thuốc.

Khói thuốc làm ấm lòng người, mắt tôi dõi theo những sợi khói cuộn cuộn đưa lên cao và loãng ra khi gặp một cơn gió thoáng nhẹ. Sơn quay đầu hỏi tôi:

— Bây giờ nếu mày ở Cali thì mày làm gì?

— Well! Chắc là ở Ritz, Majestic, hoặc Diamond cũng không chừng. Vậy thôi, chứ đâu có thanh thản như bây giờ. Tao thích cái không khí yên lặng này, nó khác với những lúc mình tập trận giữa những âm thanh của đạn rít, tiếng động cơ của xe tăng, máy bay...

Tôi là mẫu người yêu thiên nhiên, núi đồi vẫn là cái gì thu hút tôi từng giây từng khoảnh khắc. Tuy ở nhà thì có đầy đủ vật chất, nhưng lại thiếu đi những khoảng trống cho riêng tâm hồn mình. Có thể tôi là một trong những kẻ thích lang thang, mang dòng máu phiêu lưu đây đó.

Chúng tôi trò chuyện và nghe nhạc Giáng Sinh suốt đầu đêm. Đêm Noel qua nhanh quá. Santa Claus đâu không thấy, mà chỉ thấy mấy thằng bạn trong đang lò mò về đến cổng trại. Hình như có thằng còn “xin xin”, hơi men tỏa ra đầy người. Còn có thằng thì không còn đủ sức để lết về, cho nên chui đại vào bụi rậm, hoặc đã chui vào nhà dân ngủ nhờ. Mấy thằng nầy hại cả đại đội chia nhau đi tìm muốn hụt hơi luôn. Tôi vừa tìm, vừa chửi cho hả giận. Không biết có thằng nào bị

tại Phi-Cộng nó “cáp-zuôn” không nữa. Tụi nó mà vượt mình bằng mã tấu thì chỉ còn cách kêu Ông-Bà... phù hộ.

Khi trời sáng hẳn, thì chúng tôi thấy mấy em “bush bunny” escort mấy chàng về đến cổng và không quên bá cổ hôn tha thiết:

— I love you long time... I love you good... Ma-ha-ki-ta (Em yêu Anh...)

Rồi lệnh tập hợp, chúng tôi được lệnh di hành đến bãi tập khác cách đó mười dặm. Từng người trong chúng tôi rời khỏi ngôi làng kỷ niệm.

“Nàng tiễn tôi bằng nước mắt phân ly  
Tôi lặng bước mà nghe hồn nhỏ lệ...”

Những bàn chân bé nhỏ chạy theo tôi. Một lần nữa, đưa cho tôi nào cóc, nào xoài... Lần này tôi khỏi phải trả tiền. Tôi cười và nhận những món quà dễ thương và không quên dúi vào tay tụi nó mấy gói lương khô còn dư từ những ngày trước. Tôi xoa đầu tụi nó, rồi quay lưng, lâu lâu quay lại vẫy tay chào tụi nó. Con làng kỷ niệm đã biến dần sau những triền đồi.

Hôm nay, tôi ngồi ôn lại những kỷ niệm đẹp cũ đời sương gió, chợt lại nhớ đến những đồng hương còn đang khắc khoải trong trại tỵ nạn. Tôi không thể nén được lòng tức tối khi được biết có những người lính Thủy Quân Lục Chiến của Phi đã từng tràn vào trại tỵ nạn để giết heo, gà, và cướp phá của cải dân mình một cách vô nhân đạo. Ngày Giáng Sinh những năm trước dân tỵ nạn mình vẫn được thoải mái hưởng nhưng giây phút ấm cúng. Nhưng giờ đây, Giáng Sinh 95' này những người tỵ nạn ở trại sẽ bị đối xử ra sao??? Đây có thể sẽ là một Giáng Sinh đầy nước mắt cho những ai mang số phận hẩm hiu, phải đối đầu với những cực hình thô bạo, mà họ không có quyền lựa chọn.

Tôi mong rằng, khi vui Giáng Sinh ở xứ tự do này, các bạn hãy dành một phút để nghĩ đến những đồng hương bất hạnh của dân tộc mình. Hãy cầu nguyện cho những người nghèo khổ, những kẻ vô-gia-cư, những người gặp thiên tai, những kẻ ngoài mặt trận, và đặc biệt là hãy để dành tất cả những lời cầu nguyện tốt lành nhất đến với những đồng bào sắp bị cưỡng bách hồi hương. Xin các bạn đừng quên nhé!

“Nhiều điều phủ lấy giá gương  
Người chung một nước phải thương nhau cùng.”

#### ● Song Phi Thường

P.S.: Thân tặng cho tất cả tình nguyện viên của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California, với tất cả tình thân.

## Tha Hương Tự Tình Khúc



Chiều chậm trôi lững lờ  
Mặc nhiên trong hững hờ  
Tha hương người lãng khách  
Lặng lặng đứng làm thơ.

Mỗi lần bóng tà rơi  
Nỗi buồn len chơi vơi  
Tâm tư vương nặng gánh  
Nhớ quá cố hương ơi!

Mỗi chiều thêm giọt sầu  
Trần thương mối duyên đầu  
Thời gian không xóa được  
Một bóng dáng in sâu!

Thoang thoang gió chiều lay  
Lơ đãng chim trời bay  
Vạn vật vô tình quá  
Hỏi mấy ai buồn say???

Say vì đời, vì người  
Vì thiếu vắng tiếng cười  
Vì đời đen u tối  
Tình người trắng tựa vôi!

Buồn vì kẻ ly hương  
Ngỡ lên được thiên đường  
Cội nguồn cam chốt bỏ  
Tình quê chẳng vấn vương!

Lại nhớ chiều, mỗi chiều  
Nhớ bóng nhỏ yêu kiều  
Tình quê ôi chan chứa  
Bên mái ấm thân yêu!

Chiều mãi ai mong chờ?  
Đại dương nổi hai bờ  
Thái bình về quê mẹ  
Sống lại những chiều thơ!!!

Fountain Valley 22/7/95

● **TRÚC PHƯƠNG**

# *Chương Trình Văn Nghệ Thuyền Nhân '95*

## *“Giọt Nước Mắt Cuối Cùng”*

*do VRAC và Project Ngọc cùng tổ chức*

Vào tối Chủ Nhật 19 tháng 11 vừa qua tôi có dịp tham dự chương trình văn nghệ thuyền nhân '95 “Giọt Nước Mắt Cuối Cùng”. Đây là một đêm văn nghệ đầy ý nghĩa cho đồng bào đang ở các trại tị nạn nên tôi đã mời gọi nhiều bạn bè thân đi tham dự chung để cùng tưởng nhớ đến đồng bào ta, và cho đồng bào hiểu rằng chúng tôi không quên họ. Đồng thời chúng tôi cũng đến để ủng hộ tinh thần các bạn sinh viên đã có lòng đứng ra tổ chức đêm văn nghệ này. Thật vậy, không ai trong chúng tôi định tham dự đêm này để thuận túy xem văn nghệ.

Đêm văn nghệ được tổ chức tại hội trường trường trung học Valley High School, nơi mà cộng đồng Việt Nam chúng ta thường tổ chức các buổi lễ như ngày hội ngộ ái hữu, lễ Hai Bà Trưng, các buổi văn nghệ gây quỹ xây chùa, v.v... Vào lúc chúng tôi đến nơi, khoảng 7 giờ tối, sương mù dày đặc và mỗi lúc một bao phủ mọi vật. Không khí bên ngoài lạnh lạnh và hơi sương ướt đầm những ngọn cỏ dưới chân. Chúng tôi co ro trong những chiếc áo lạnh mặc vội, tay trong tay tìm đường vào hội trường. Tôi chợt nghĩ không biết bây giờ ở các trại tị nạn có lạnh không và đồng bào ta có đủ áo và chăn ấm không. Nhưng có lẽ điều làm buốt tâm hồn họ là chuyện phải bị hôi hương. Sau bao khó nhọc vượt thoát, bao khổ cực trên đại dương và bao ngày mòn mỏi hy vọng sẽ đến được bến bờ tự do, giờ đây một điều không ai trong họ muốn nghe và muốn nhận là phải trở về lại Việt Nam.

Lần mò trong sương đêm, chúng tôi nghe tiếng nhạc từ xa vọng lại. À, vậy là chúng tôi đã đi đến đúng nơi rồi. Đến nơi, điều đầu tiên làm cho tôi cảm phục là sự tổ chức khéo léo của hai nhóm sinh viên VRAC tại UCLA và Project Ngọc tại UCI. Các bạn nữ xinh xắn tươi cười chào đón chúng tôi trong những tà áo thật đẹp. Tại bàn ghi danh, chúng tôi đã nhận nhiều tài liệu về chương trình đêm nay, về lịch sử của hai nhóm sinh viên, phiếu bảo trợ, và còn nhiều nữa. Chúng tôi được giải đáp kỹ càng và sau đó được dẫn vào hội trường. Bên trong hội



trường rất rộng, có thể chứa khoảng 1.000 người. Nhiều người Việt chúng ta có thói quen đi trễ. Do vậy, chương trình chưa thể bắt đầu, phải để trễ hơn một tí. Nhìn quanh một vòng, tôi nhận thấy không những có sinh viên trẻ của hai trường UCLA và UCI mà còn có nhiều vị khách lớn tuổi và các em nhỏ, và dĩ nhiên là sinh viên của nhiều trường khác. Tôi đã gặp nhiều anh chị em từ Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California, đại học Golden West College, Orange Coast College, Cal Poly Pomona, Cypress, Cal State Long Beach, Cal State Fullerton, Hội Thương Gia Việt Nam... Tất cả đều cùng đến đây với chung mục đích là ủng hộ tinh thần các anh chị em sinh viên đứng ra tổ chức đêm văn nghệ và cũng là dịp tỏ tấm lòng với đồng bào tị nạn.

Khoảng 7 giờ 20, chương trình được bắt đầu với phần chào quốc ca Việt - Mỹ do toàn thể khán giả hợp ca và được tiếp nối bằng một phút mặc niệm. Chị Lê Diệp tha thướt trong tà áo dài trắng hoa văn tím cùng với một anh mà tôi tiếc là nghe không rõ tên là hai người điều khiển chương trình đêm nay, hai bạn đã giới thiệu vắn tắt về bản nhạc đầu tiên “Xin Đợi Một Nụ Cười” được song ca bởi Tony Ngô và Quỳnh Trâm. Giọng ca trầm ấm của Tony quyện vào tiếng hát thánh thót của Quỳnh Trâm thật hay và rất có hồn. Lúc này, mọi người đã vào đông quá nửa hội trường. Kế đến là điệu vũ “Shadow of the Sea”, tạm dịch là “Bóng Đêm Đại Dương”. Có đến 11

bạn cùng diễn trong vũ kịch này. Các bạn đã đóng lại cảnh vượt thoát khỏi nước Việt Nam xiềng xích, cảnh lên đèn trên biển cả. Thảm thương nhất là cảnh chiếc tàu vượt biển bị bọn hải tặc chặn lại hãm hiếp phụ nữ, giết hại đàn ông, trẻ thơ bơ bơ trong nổi hải hùng cực độ. Và sau cùng là cảnh tàn tạ sau cuộc cướp hãm. Những người phụ nữ không dám nhìn chồng con và tủi hổ cho chính mình, những người đàn ông thì đau khổ bất lực không thể làm gì hơn. Tuy nhiên cuối cùng mọi người đã cùng yêu thương nhau, vượt khó và đến được bến bờ tự do. Các bạn diễn viên đã dùng rất ít đạo cụ trên sân khấu nhưng với tài diễn xuất đặc sắc của các bạn cộng thêm tiếng nhạc khi thì ai oán, khi thì rên rỉ, khi thì vồn vã, tiếng sóng vỗ ì ầm, ánh đèn mờ ảo, ghê rợn, vũ kịch đã đánh động đến tận cùng con tim mọi người, làm nhiều người hồi tưởng lại những ngày gian khổ của mình và cảm thương cho đồng bào vượt biển. Tôi đã nghe nhiều tiếng khóc sùi sụt của những vị trung niên. Có lẽ họ nhớ lại những gì họ đã kinh nghiệm qua.

Sau màn vũ kịch, Sơn Lâm tiếp nối chương trình bằng bài nhạc “Đêm Chôn Dâu Vượt Biển”. Giọng hát của Sơn Lâm thật hay như những giọng hát đàn anh. Một lần nữa, bài hát đã đánh động con tim mọi người. Có lẽ để khán giả dễ thở hơn sau những hình ảnh bi thương cũ hiện về, chương trình được tiếp nối bằng màn múa dù “Duyên Quê” với 6 bạn nữ. Mỗi bạn mặc một chiếc áo dài khác nhau và hoa văn của mỗi chiếc dù đều khác nhau. Tiếng nhạc vui hòa với những chiếc áo dài đầy màu sắc được khoác lên bởi các nữ sinh xinh đẹp đã đem mọi người về với thực tại. Có một điều vui là một người bạn trong chúng tôi tìm đã rung động không phải vì màn vũ hay mà vì cô vũ công đẹp. Sau màn vũ mọi người được nghỉ giải lao mười lăm phút. Ban Tổ Chức mời mọi người ra trước cửa hội trường để ngắm những bức tranh do các đồng bào ta trong trại tỵ nạn sáng tác, và cũng để có dịp ủng hộ tài chính cho ban tổ chức bằng cách ủng hộ bảo trợ hay mua các phẩm vật, vé tham dự thời trang, v.v... Mọi người tụ tập bàn tán xôn xao về chương trình. Ai cũng đều khen là không ngờ các bạn trẻ này đã làm một chương trình thật hay, đầy ý nghĩa. Nhân dịp nghỉ giải lao, lần này tôi có dịp gặp nhiều bạn trong những hội sinh viên học tại các trường đại học khác. Dù bạn rớt thi cử, học hành nhưng các bạn đều có những chương trình giúp đỡ đồng bào tỵ nạn đến đồng bào mới sang Mỹ và ngay cả những người vô gia cư trong các dịp lễ lớn như hội sinh viên OCC có chương trình đem lại một bữa ăn và áo quần cho những người vô gia cư trong dịp lễ Thanksgiving, các anh chị em bên THSV thì có chương trình phát quà cho đồng bào ta mới sang Mỹ còn khó khăn. Còn hội sinh viên tại Golden West thì tham dự chương trình phát quà cho trẻ em nhân dịp lễ Giáng Sinh. Thật phải khen ngợi những người bạn trẻ này, dù học

trường nào đều có cùng một chí hướng phục vụ.

Sau giờ giải lao, chúng tôi trở lại phần hai của chương trình bằng mục chiếu phim rọi (slide) hình ảnh trại tỵ nạn. Tôi chưa hề ở trại nhưng hôm nay tôi như đã sống thật với mọi người ở đó khi tôi nhìn thấy những hình ảnh khổ cực của đồng bào như những cảnh sống nghèo nàn, chật chội, dơ bẩn; cảnh xếp hàng chờ lấy từng thau nước, cảnh những đứa trẻ xơ xác xé rách trong những bộ quần áo rách bươm, cảnh đồng bào bị xịt hơi cay nước mắt chảy ràn



rụa, cảnh lính bố ráp cưỡng bức đồng bào đi hồi hương, cảnh những em nhỏ với đôi mắt ngây thơ sau những hàng rào kẽm gai, không biết ngày sau là gì... Ai cũng phải nín thở qua từng phút của đoạn phim. Tôi cảm thấy thật tội cho đồng bào ta. Trong lúc chúng tôi đang ăn no, mặc ấm, có cuộc sống sung túc thì họ lại phải bị chôn vùi cuộc đời trong nghĩa địa của trần gian này. Thật thảm thương thay!

Sau đó chương trình được tiếp tục bằng màn múa lụa và nón “Một Thoáng Quê Hương”. Tám cô nữ sinh xinh xắn trong những chiếc áo dài, tay cầm những dải lụa sanh lả lướt dưới ánh đèn hồng nhạt và xanh. Quả thật, các cô thiếu nữ trông càng đẹp và duyên dáng hơn khi khoác vào chiếc áo dài Việt Nam. Tiếng nhạc du dương hòa thêm với những điệu múa nhẹ nhàng khoan dung làm cho tâm hồn mọi người thanh thoát. Sau màn vũ, Trung Vũ đơn ca bài “Và Con Tim Đã Vui Trở Lại”. Ít nhất thì bây giờ ai cũng phải vui trở lại chứ từ này giờ đã buồn nhiều quá. Sau đó khán giả được thưởng thức một vở kịch khác mang tên “Mãi Mãi Không Quên” với sự góp mặt của 20 bạn. Bối cảnh của vở kịch là hai nhóm bạn chưa hề biết nhau và tình cờ ngồi chung với nhau bên ngọn lửa trại. Các bạn đã thay phiên kể cho nhau những chuyện vui buồn trong lúc vượt biên, những ngày đầu mới định cư tại Mỹ và những câu chuyện mà đồng bào ta đang gặp phải tại các trại tỵ nạn hiện nay. Có những câu chuyện đã làm khán giả bật cười như đi lầm nhà vệ sinh vì không biết tiếng Anh, hay chuyện không mua



được hamburger vì Mỹ nói Mỹ hiểu, mình nói mình nghe. Và cả những câu chuyện không mấy vui là đồng bào ta tại các trại tị nạn đang dần dần bị cưỡng bách hồi hương.

Lúc này đã hơn 9 giờ, hai bạn điều khiển chương trình lại xuất hiện trên sân khấu để giới thiệu đại diện của ban tổ chức đêm nay, anh Vinh Nguyễn và chị Tuyến Lê, có vài lời với quý khán giả. Chị Tuyến Lê với lời phát biểu đầy duyên dáng đã một lần nữa nêu lên mục đích của buổi văn nghệ tối nay và ngỏ lời cảm ơn các vị ân nhân bảo trợ và các bạn sinh viên đã giúp làm cho chương trình thành công. Anh Vinh Nguyễn đã phát biểu tiếp nối một cách thật truyền cảm. Anh đã kêu gọi mọi người đừng quên đồng bào ta tại các trại tị nạn. Hãy đem tình thương yêu đồng bào đến những đồng bào đang đau khổ. Trong lúc anh đang phát biểu, có một vị khán giả đã lên tận sân khấu để trao chi phiếu ủng hộ cho ban tổ chức. Sau cùng anh đã ngỏ lời cảm ơn đến tất cả quý khán giả đã có lòng đến tham dự buổi văn nghệ đêm nay. Sau cùng toàn thể các bạn sinh viên trong ban tổ chức đã lên sân khấu để hợp ca bài “Bên Em Đang Có Ta”. Ở bên dưới khán giả cũng bắt nhịp hát theo. Những lời cuối của bài hát “... Khi con tìm thể nhân chưa thờ ơ, chưa lạnh lùng. Thì cùng nhau đêm nay hát lên bài hát chung. Cho em tôi héo hon, đang giữa tay xin Tình Người. Dòng lệ rơi trên đôi má khô trong lệ loi...” đã chấm dứt chương trình văn nghệ đầy tình người đêm nay.

Chương trình kết thúc lúc 9 giờ 30 tối. Mọi người khi ra về có lẽ đều có mang nhiều tâm trạng khác nhau. Riêng về phần tôi, tôi nghĩ buổi văn nghệ đêm nay thật thành công, tuy ngắn gọn nhưng đã đem được nhiều chủ điểm đến cho khán giả. Một điều thật đáng khen và đáng phục là đêm văn nghệ này đã hoàn toàn miễn phí. Các anh chị em trong hai nhóm VRAC và Project Ngọc đã bỏ nhiều công sức rửa xe gây quỹ, đi vận động tài chính, vận động ân nhân bảo trợ để có tiền làm chương trình văn nghệ và in ấn các flyers quảng cáo. Tôi đã và đang sinh hoạt trong một hội sinh viên Việt Nam rất mạnh tại miền Nam California nhưng phải thẫn thán phục và ghen với các bạn vì các bạn đã làm quá hay. Tôi xin có đôi

dòng về hai nhóm VRAC và Project Ngọc này. Nhóm VRAC là chữ tắt của *Vietnamese Reaching out to Aid the Community* được thành lập vào năm 1978 tại đại học UCLA, chú trọng về việc cải thiện và đáp ứng những khó khăn trong quá trình chuyển tiếp và hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ của cộng đồng Việt Nam ở Nam California. Tổ chức Project Ngọc, một tổ chức sinh viên thiện nguyện tại đại học UCI, được thành lập trễ hơn vào năm 1987. Mục đích chính của nhóm Project Ngọc là phổ biến tin tức liên quan đến vấn đề thuyền nhân cũng như kêu gọi sự hưởng ứng của sinh viên và cộng đồng trong công cuộc trợ giúp đồng bào tị nạn. Đêm văn nghệ “Giọt Nước Mất Cuối Cùng” này chỉ là một chương trình nhỏ trong suốt thời gian dài hoạt động của hai tổ chức VRAC và Project Ngọc. Tôi xin chúc các bạn sẽ nhận được thêm nhiều sự trợ giúp của cộng đồng Việt Nam và tiếp tục thành công trên con đường phục vụ xã hội đầy ý nghĩa này.

• **Việt Nhân**

## Xa Rồi Còn Đâu

*Quê hương tôi... nơi cất tiếng chào đời  
Nơi ngày xưa... ngày còn ở trong nôi  
Nơi mẹ yêu ru con ngủ tuyệt vời  
Bằng giọng hò... bằng tiếng hát thơm môi!*

*Quê hương tôi... khi chập chững vào đời  
Khi cha ngày hai bữa đổ mồ hôi  
Đổ mồ hôi nuôi con dại thành người  
Người da vàng... người Việt... chốn quê tôi!*

*Quê hương tôi... năm lên bảy lên mười  
Năm tiếng cười chọt tắt hẳn trên môi  
Năm cha tôi gục chết ở bên trời  
Chiến tranh nào... đã cướp mất cha tôi?*

*Quê hương ơi... nay tôi đã xa rồi  
Tôi vẫn còn thương nhớ mãi không thôi  
Tôi mong sao tất cả sẽ đổi đời  
Để tôi còn về thăm lại... người ơi!*

• **Kim Đan Tử (SFSU)**  
11-19-95



**D**ã gần 10 giờ khuya mà thư viện vẫn nườm nượp người ra vào. Gần đến midterm nên thiên hạ ùa vào thư viện cắm cúi học thi. Tôi đảo mắt nhìn quanh tìm chỗ nhưng các bàn đều có người ngồi cả. Đi một vòng thư viện, cuối cùng tôi ngồi chung bàn, đối diện với một cô gái Á-Đông. Tôi liền mở cuốn sách cổ nuốt cho xong mấy phương trình lý học hóc búa. Mãi học bài tôi đã không để ý cái đĩa vi tính (computer disk) bị bỏ quên trên bàn khi cô gái kia thu xếp ra về. Tôi vội cầm cái đĩa chạy ra cửa thư viện mong trao lại nhưng bóng cô ta đã mất hút trong màn đêm. “Thôi để sáng mai mang cái đĩa lên chỗ Lost and Found vậy,” tôi nhủ thầm. Thay vì cất cái đĩa vào cặp thì tách tò mò đã thúc đẩy tôi mang thử nó trong computer lab ở tầng chót của thư viện. Tôi dùng con chuột (mouse) lướt nhanh qua các hồ sơ trong ngăn đĩa B rồi bấm đái để mở một hồ sơ nào đó. Các dòng chữ hiện nhanh trước mặt đã làm tôi hoa mắt vì không phải là tiếng Anh. Nhìn kỹ lại thì các dòng chữ kia là tiếng Việt chưa bỏ dấu. À, thì ra người con gái kia là người Việt Nam. Tôi “scroll down” trên màn ảnh computer định liếc sơ bài văn rồi đóng hồ sơ. Vừa bỏ dấu, tôi vừa lẩm nhẩm đọc. Lạ thay nội dung cốt truyện và cách hành văn thật thu hút, và tôi quyết định trở lại đầu bài để đọc kỹ hơn. “Một Chút Dễ Thương,” bây giờ tôi mới để ý tựa của câu truyện, nghe cũng lãng mạn lắm. Đai khái câu truyện xoay quanh tâm trạng một cô sinh viên. Cô ta mong làm quen với anh bạn cùng lớp nhưng tính nhút nhát đã không cho phép cô ta mở lời khi hai người gặp nhau. Cô ta ấp ủ tâm sự chỉ biết liếc nhìn anh kia qua cặp kính cận. Tác giả tả cô gái kia thật quê mùa. Không son phấn lại không chưng diện nên cô ta đã bị các người con gái lộng lẩy khác làm lu mờ. Nhưng sau cái hình ảnh cận thị và nhà quê lại chứa đựng cả một tình người tình dân tộc. Trời không phụ lòng người, kết cuộc người con trai và cô gái kia đã kết thành bạn thân. Truyện chỉ đơn giản vậy thôi nhưng lời văn nhẹ nhàng và đôi lúc pha trò thật ý nhị. Cuối bài đề tên của tác giả “Tiểu Quyên”. Tôi đọc xong câu chuyện rồi suy nghĩ vẫn vơ. Thời nay con gái đánh đá chỉ muốn sai khiến con trai đủ điều, sao lại có người con gái quê mùa chất phác như vậy? Cuối cùng tôi lại cười tôi rằng đây chỉ là một câu truyện đặt ra từ trí tưởng tượng của người tên Tiểu Quyên. Có thể chính Tiểu Quyên là người con gái đã được tả hoặc cô ta ở ngoài thật “chăng” nhưng lại muốn giống người trong truyện. Tôi bị tâm trí dẫn đi chơi một vòng và tôi bỗng nảy ý muốn quen biết tác giả Tiểu Quyên để xác định những giả thuyết của mình. Tôi đoán thế nào cô ta cũng trở lại đây trong nay mai vì tôi còn nợ cô “Một Chút Dễ Thương” đây. Quả nhiên sự tiên đoán của tôi không sai vì Tiểu Quyên đã trở lại tìm tôi. Cô ta đến bàn tôi đang học ngạp ngừng hỏi tôi còn nhớ mặt cô ta tối qua học bài chung bàn với tôi và tôi có thấy cái đĩa vi tính cô ta bỏ

## Thương và Nhớ



quyên vì nó rất quan trọng. Tôi lục cặp hoàn trả món đồ cho chủ nhân. Tìm lại cái đĩa mặt cô bé mừng như bắt được vàng, để lộ má lúm đồng tiền duyên dáng.

Cô bé nhìn tôi bằng đôi mắt biết ơn rồi chột hỏi:

— “Are you Vietnamese?”

Tôi gật đầu trả lời. Xong cô bé nói tiếp bằng tiếng Việt:

— “Cám ơn anh. Anh thật đã cứu Thụy Quyên kỳ này. Hôm nay là ngày cuối nộp bài cho báo. Không có cái đĩa này thì chết, không biết ăn nói sao với ban báo chí nữa.”

Thì ra tên thật của tác giả là Thụy Quyên, tôi thoáng nghĩ. Tên nghe hay và rất có nữ tính. Tôi ra về ngạc nhiên hỏi Thụy Quyên:

— “Bộ trong trường sắp ra báo mới, sao tôi không nghe quảng cáo? Báo tên gì?”

Thụy Quyên chậm rãi trả lời câu hỏi của tôi:

— “À không, Quyên viết bài cho tờ báo ở trường College cũ của Quyên.”

Thụy Quyên nói chuyện nhỏ nhẹ rất thân thiện. Chuyện trò hồi lâu tôi được biết Thụy Quyên còn chân ướt chân ráo vì vừa transfer lên đại học mùa đầu từ một college nhỏ trong vùng. Tôi nói khi rảnh rỗi sẽ dẫn cô bé đi tham quan trường.

Thụy Quyên biết tên Trung. Cô bé thắc mắc:

— “Nhìn mặt Trung, Quyên đoán biết Trung không giống ma mới. Chắc thổ công ở đây phải không?”

Tôi nhìn Thụy Quyên cười xòa. Đúng, tôi đã mài ghế nhà trường suốt ba năm trời. Sau niên khóa này tôi còn một mùa nữa là ra cử nhân. Tôi mong sớm lãnh mảnh bằng đi làm nuôi gia đình, nhất là em trai đang học dở dang. Khi rời trường tôi tự hứa sẽ ra đi không chút hối hận. Tôi sẽ ra đi mà không nhìn lại.

Tôi đã thực hiện lời nói của tôi ngày nào và làm còn hơn bốn phần nữa. Tôi không chỉ dẫn Thụy Quyên tham quan trường đây đó, thậm chí tôi đã đặt ra thời khóa biểu một tuần sinh hoạt của chúng tôi. Ngày thường tôi đưa đón Thụy Quyên vì tôi biết được cô bé ở cùng một vùng với tôi và trước giờ vẫn đi xe buýt đi học. Thứ năm tôi đưa cô bé đến họp hội sinh viên Việt Nam trong trường. Chủ nhật chúng tôi cùng lên thư viện ôn bài. Ngoài ra tôi dành thì giờ chỉ thêm cho Thụy Quyên liên lạc qua e-mail trên computer. Thụy Quyên cũng đầy tính nghệ sĩ. Cô bé có cái thú viết văn. Thụy Quyên ưa gửi các mẫu truyện ngắn qua e-mail nên mỗi sáng tác mới tôi đều là độc giả đầu tiên. Thỉnh thoảng cao hứng cô bé đọc cho tôi nghe một đoạn ngắn của câu truyện vừa viết. Các câu truyện thường diễn tả nét vui buồn hoặc tình cảm nhẹ nhàng trong đời sinh viên. Bình thường cô bé nói giọng Nam rặc nhưng đọc bài thì lại hoàn toàn giọng Bắc. Tôi ngồi lắng nghe tác giả diễn tả tác phẩm, giọng Bắc ngọt ngào, lúc trầm lúc bổng. Đàng này tôi cũng mang những bản nhạc tự biên tự diễn cho Thụy Quyên “chấm điểm”. Nghe xong bản “Còn Lại Gì” cô bé gật gù tấm tắc khen:

— Nghe “nghê” quá. Giọng thật truyền cảm. Trung có triển vọng làm “ca sĩ” đó.

Cô bé chống tay lên cằm hỏi thêm:

— Bài này sâu sắc, nhưng Trung nè, sao nghe thật buồn. Phải Trung viết bài này tặng các bạn trước khi rời Việt Nam không?

— Đúng vậy, Thụy Quyên “đi guốc vào bụng” tôi.

Tôi nhớ mãi ban đầu còn ngượng ngập nói chuyện với cô bé. Buồn cười nhất, có lần tôi muốn tâm sự nhưng không biết mở lời với Thụy Quyên. Tôi cố thổ dài và chép miệng liên tục. Sau đó Thụy Quyên hỏi tôi: “Hôm nay Trung có tâm sự hả?” Tôi cũng chỉ chờ câu hỏi này thôi và tiếp đó tôi thao thao bất tuyệt. Nghe xong cô bé an ủi tôi: “Quyên biết chuyện này ảnh hưởng Trung nhiều nhưng Trung cũng có sinh hoạt riêng. Trung cố gắng hết sức thì không ai trách được. Mọi chuyện từ từ, có gấp cũng không được.” Lời trấn an của cô bé như liều thuốc giải; tôi nghe rồi khỏe hẳn. Ngoài những giờ vào lớp, tất

cả sinh hoạt của tôi đều quanh Thụy Quyên. Không biết có sức mạnh vô hình nào nhưng ngay từ đầu chuyện trò tôi đã bị Thụy Quyên lôi cuốn. Thụy Quyên như sức nam châm. Có lẽ bài văn mà tôi đã “lén” đọc càng tăng sức hút giữa tôi và tác giả. Hai người rất hợp và tôi hứa với lòng phải can đảm tìm hiểu thêm về cô gái này.

\*\*\*\*\*

Tối nay tôi có hẹn với Thụy Quyên tại thư viện. Thụy Quyên ngồi ở một cái bàn, đưa lưng ra ngoài. Trên bàn la liệt sách vở và giấy nháp. Tôi đặt mình ngồi cạnh Thụy Quyên; cô bé ngược nhìn tôi ánh mắt long lanh. Nhìn về mặt đây lo lắng tôi biết Thụy Quyên có chuyện không vui. Tôi trách thầm tên nào cả gan dám làm Thụy Quyên của tôi buồn, để tôi kiểm hẩn “thanh toán”. Thụy Quyên yên lặng hồi lâu rồi nói băng quơ:

— “Trung ở lại với Thụy Quyên nghe.” Giọng Thụy Quyên nghe mệt mỏi.

Tôi ân cần hỏi:

— “Thụy Quyên sao vậy? Thụy Quyên bình hả?”

Thụy Quyên ngập ngừng:

— “Trung, có bao giờ bị điểm xấu chưa?”

Bây giờ tôi mới hiểu sự lo âu của Thụy Quyên. Thì ra là vậy. Tôi gật đầu hỏi:

— Bài thi kỳ rồi Thụy Quyên bị điểm xấu hả?

— “Trung biết không...” Nói tới đây Thụy Quyên đã ràn rụa nước mắt. Đột nhiên Thụy Quyên nghiêng tới choàng tay quanh cổ tôi nức nở khóc. Tôi đâm lúng túng không biết phải nói gì. Thường ngày tôi ăn nói cũng không tệ nhưng giờ đây sao thật vụng về. Tôi ôm Thụy Quyên trong vòng tay vỗ về:

— “Không sao đâu Thụy Quyên. Bài tới chắc chắn Thụy Quyên gỡ lại điểm được mà. Trung sẽ cùng học thi với Thụy Quyên, được không?”

Tôi cố an ủi nhưng mặc Thụy Quyên vẫn nức nở trên vai tôi. Đã quá chín giờ đêm, thư viện thưa thớt bóng người qua lại. Không gian thật trầm lắng xen vào với tiếng nấc của Thụy Quyên trong một góc nhỏ của thư viện. Đôi khi có tiếng giầy vang ngoài hàng lang xé tan bầu không khí tĩnh mịch đêm hôm. Tôi vẫn ngồi yên để Thụy Quyên khóc, có lẽ như vậy sẽ làm Thụy Quyên dễ chịu hơn.

Giờ đây ôm Thụy Quyên trong vòng tay tôi cảm thấy hạnh phúc tràn trề và tôi thương Thụy Quyên nhiều hơn. Có một hơi ấm bao phủ chúng tôi. Còn một mùa nữa là tôi ra trường. Trước đó tôi hứa là sẽ hãnh diện ra đi không chút nuối tiếc. Đúng, tôi thật nóng lòng đi nhưng từ khi

gặp Thụy Quyên tôi không muốn xa trường nữa hay nói đúng hơn là tôi không đành xa Thụy Quyên. Bây giờ tất cả mọi vật đều gây cho tôi một niềm nhớ lằng lằng, từ cái ghế đá, hàng thông thẳng tắp, đến cái thư viện luôn vận máy lạnh công. Tất cả đều in sâu vào tâm trí tôi. Tôi có cảm tưởng ngày nào tôi xa trường, xa Thụy Quyên là tôi sẽ mất tất cả. Vào một chiều thu có người con gái đã bước nhẹ vào đời tôi. Thụy Quyên đã đến với nụ cười hồn nhiên, đã mang đến nắng ấm với trời mây. Thụy Quyên đã gây gợn sóng trên mặt nước hồ tâm phẳng lặng của tôi. Vâng, tôi quá thương Thụy Quyên nhưng chưa lần nào can đảm tâm sự điều này với cô bé. Đành kia Thụy Quyên vẫn vô tư. Có lúc Thụy Quyên ngây thơ riễu tôi:

— “Trung nè, sao không thấy Trung giới thiệu bạn gái cho Thụy Quyên biết vậy? Trung học ở đây lâu vậy chắc quen quá nhiều người đẹp nên không biết giới thiệu người nào trước phải không?”

Ngẫm nghĩ xong Thụy Quyên tiếp:

— “Để Quyên thử đoán coi. Chắc người ta thấy Trung đi chơi với Thụy Quyên nên không đến nói chuyện. Chúng mình nên xa nhau coi như người xa lạ vậy để coi sao.”

Tôi trầm nghĩ, phải chi Thụy Quyên thấu hiểu được ý tôi...

— “Trung ơi, thôi mình về đi.” Thụy Quyên tỏ vẻ bên tai kéo tôi về hiện tại. Tôi gạt đầu cho Thụy Quyên yên tâm.

\*\*\*\*\*

Mùa Giáng Sinh một lần nữa lại nhộn nhịp về. Khắp phố đều chằng đèn kết hoa, các cửa tiệm trưng bày cây Noel và quà đủ màu sắc, pha vào đó là tiếng nhạc Giáng Sinh trỗi dậy mọi nơi. Tối thứ sáu này tôi dẫn Thụy Quyên dạo phố sắm quà Noel.

— “Thấm thoát mà gần hết một năm, mau thật,” tôi chép miệng nhưng Thụy Quyên không nghe vì còn mãi đắm mình vào cảnh vui nhộn chung quanh.

Tôi im lặng đi cạnh, nghe cô bé xuýt xoa khen các món đồ ở một cửa tiệm nào đó. Thụy Quyên quàng khăn đỏ và mặc áo len đỏ có thêu con gấu ôm gói quà to, vừa đi vừa nghe ngao một bài hát Giáng Sinh trông thật vẻ “Noel.” Cô bé dễ thương chi lạ. Tôi thường cười thầm mỗi khi gặp Thụy Quyên trong trường đang hấp tấp trên đường đến lớp, lưng thì lúng lẳng cái cặp nặng còn thêm cái túi vải đeo nơi vai chẳng bù với vóc dáng nhỏ nhắn. Thoáng nhìn, Thụy Quyên ngây thơ như cô bé nhỏ nhưng khó ai đoán được đã hai mươi mấy “cái xuân xanh” rồi. Tôi cao hơn cô bé một cái đầu khi đi bên cạnh. Điều đó

làm tôi càng thấy có bốn phận phải che chở Thụy Quyên hơn. Chúng tôi mon men dọc các cửa tiệm hòa mình vào giòng người đi mua sắm. Thụy Quyên bỗng dừng trước một cây thông cao sừng sững nơi cái bùng bình giữa phố. Cô bé ngược nhìn ngôi sao lấp lánh tận đỉnh thông rồi nhắm mắt chấp tay khẩn nguyện. Lúc đó có một sức mạnh thúc đẩy và tôi cúi xuống đặt nhẹ lên má ướm sương của Thụy Quyên nụ hôn đầu. Cô bé choàng tỉnh, đôi mắt tròn xoe ngây thơ nhìn tôi. Đã từ lâu bây giờ tôi mới có can đảm giải ba chữ trong “phương trình yêu”.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Thụy Quyên rồi nói theo kiểu Việt Nam:

— “Thụy Quyên, Ai Lo-Về Dzu.” (I love you)

Sẵn “chí khí nam nhi” tôi thú thật với Thụy Quyên rằng tôi đã xem qua bài văn trong đĩa vi tính và đã muốn quen với Thụy Quyên ngay từ đầu.

Nghe xong Thụy Quyên lắc đầu đánh vào vai tôi:

— “Thật đáng đánh đòn. Có bao chứng hư tật xấu mang ra khoe hết.”

Đoạn chúng tôi mỉm cười tay đan tay tiến vào một năm mới yêu đương. Merry Christmas and Happy New Year. Nguyện cho những người thương nhau sẽ thương nhau mãi.

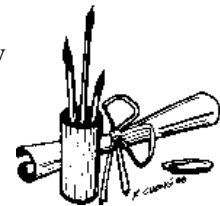
• Ariane Pham, 10/22/95

Tặng L. và D

---

## Thư Sinh Khúc

• Lộc Quy



Trái tim em để lại đây  
hững hồ như những bóng mây vô tình  
tôi về gấp sách thư sinh  
làm thơ rao bán chuyện mình ướm mi  
chắc là em đã lấy đi  
trái tim tôi với trăm si nghìn khờ

Tôi tình cờ làm quen với Non Sông trong một buổi văn nghệ sinh viên khi tờ báo được phát miễn phí cho các người đến dự hôm đó. Cũng bắt đầu từ dạo ấy tôi đã có cảm tình với Non Sông vì đó là tiếng nói của tuổi trẻ. Qua Non Sông tôi đã biết thêm về Tổng hội để xem Non Sông phát triển ra sao. Các mục truyện ngắn, thơ “thần”, và cả mục tâm tình thật gần với tôi. Thì ra những ưu tư của tôi cũng “normal” vì cũng lắm sinh viên “buồn không hiểu vì sao tôi buồn” như tôi vậy. Sau lần thứ nhì “bắt” được số báo Xuân, tôi ước được làm quen và công tác làm báo với các anh chị trong ban biên tập. Thật bất ngờ vì điều tôi hằng ước đã thành sự thật. Nhờ một người bạn trong làng báo sinh viên mách cho tôi (tin nội bộ mới ra lò), giờ đây tôi đang trên đường đến Tổng hội dự buổi “training” đầu tiên của Non Sông. Lòng tôi hồi hộp không ít. Suốt đường những lo sợ vu vơ cứ dồn dập trong tâm trí tôi. Đại khái rằng các “người đó” có khắt khe không, mình là “ma mới” chắc sẽ lạc lõng rồi còn bị các “ma cũ quay” mệt nghỉ. Nhưng tôi lại an ủi tôi rằng đây là cơ hội tôi hằng đợi để quen các sư huynh sư tỷ trong Non Sông, vả lại nhìn dáng tôi “mình hạc sương mai” chắc “họ” cũng nới tay. “Thôi can đảm lên, nhỏ, “tôi vừa nhủ thầm vừa thở một hơi dài. Con nhỏ tôi hơi nhát nên đi đâu cũng rủ thêm “lực lượng”. Sau một vòng đi lạc, bạn tôi quẹo vào “parking” của Tổng Hội. Nhìn đồng hồ đã ba giờ kém mười lăm, tôi đâm lo khi thấy bãi đậu xe vắng tanh. “Chết rồi, không biết mình có nghe lộn ngày lộn giờ không đây,” tôi lẩm bẩm một mình, chỉ sợ bạn tôi ùng ùng nổ máy ra về thì quê quá.

Cũng may vài phút sau thì một đoàn xe ào tới chiếm hết gần một hàng “parking” khiến tôi thở phào nhẹ nhõm. Nghe các anh chị nói vừa về từ chỗ tổ chức “Ngày Đại Học” cho các em trung học, tôi rất thích và cũng sốt sắng giúp mang những chai nước ngọt vào kho. “Chà mình cũng bắt tay ngay vào việc y như “ma cũ” vậy,” tôi tự khen.

Buổi họp chiều Chủ nhật mừng 5 tháng 11 bắt đầu vào lúc ba giờ như đã dự định trong chương trình. Anh Trần Công Khánh là “M.C.” Trước tiên anh phát cho nhóm sáu người chúng tôi hai tờ chương trình, một tờ tóm tắt mục đích buổi họp hôm đó và tờ kia nói tổng quát về các

dự định trong năm Chủ Nhật tới trong sáu tuần thực tập làm báo Non Sông. Anh Khánh thật chu đáo đã không quên kèm theo một tờ giấy “Ý Kiến và Tìm Hiểu Về Bạn.” Chúng tôi bắt đầu buổi họp làm quen với nhau bằng cách đi một vòng mỗi người tự giới thiệu. Chúng tôi đến từ các trường như Orange Coast, Golden West, Long Beach, Cypress, và có cả các cựu sinh viên. Vài người cũng chân ướt chân ráo vào làng báo như tôi, điều đó làm tôi an tâm hơn. Các tên tuổi quen thuộc trước giờ vẫn được đề cập trên Non Sông đều lần lượt ở trước mắt tôi, thật là nghe tên không bằng gặp mặt. Các anh thật dễ thương. Tôi bật cười khi nghe các anh gọi nhau bằng “Cu li cao cấp” vì đã ở Tổng Hội một thời gian dài. Suốt buổi họp

anh Khánh luôn nhắc chúng tôi đóng góp ý kiến tự do. Tiếp theo đó là phần giới thiệu tiểu sử và hướng đi của Non Sông. Non Sông “officially” ra đời từ năm 87. Thật ra vào năm 1982 Non Sông đã ra mắt một số độc giả nhưng tờ báo lúc đó thật đơn sơ trên những trang giấy mỏng. Các anh chị phải cặm cụi xếp báo và bỏ dấu từng giòng chữ một. Anh Khánh kể các số đầu tiên không kém “mô hôi, mấy châu ăn và nước Soda.” Non Sông ẩn một thời gian sau ba số báo đầu vì một số anh chị bận công việc riêng và một phần cũng về vấn đề

tài chánh. Nhưng trời không phụ lòng người vì hôm nay Non Sông đã đến tay bạn đọc khắp nơi trên thế giới. Tôi nhận được niềm hãnh diện trong mắt anh Khánh khi nói điều ấy. Suốt mấy năm qua các bàn tay nhiệt huyết vẫn tiếp nối mang Non Sông đến tay độc giả và giờ đây tờ báo sắp sửa lên hệ thống Internet đang thịnh hành. Phần “training Internet” sẽ do anh Nguyễn Quân phụ trách. Non Sông lan rộng ngày hôm nay một phần lớn là nhờ thư từ của độc giả bốn phương gửi về Tổng hội khuyến khích về mặt tinh thần cũng như tài chánh. Đó là nói về ưu điểm của Non Sông nhưng anh Khánh cũng không quên nêu lên khuyết điểm. Ví dụ như báo không ra đều hàng tháng, lúc thì nhiều bài hay có khi bài vở thất thường, rồi lỗi chính tả, và đôi khi thiếu tin tức sinh hoạt liên trường v.v.... Ngoài ra tờ báo cũng gặp trở ngại tài chánh như thiếu quảng cáo hoặc sự bảo trợ của các mạnh thường quân. Trong tương lai Non Sông dự định đổi từ “monthly” qua thành “bi-monthly”. Trong giờ giải lao chúng tôi bàn cãi và cuối cùng đã bầu anh “chị” Huỳnh

## Vài cảm nghĩ Về buổi họp Đầu tiên với

# "NON SÔNG"

Kim Thủy của Tổng hội làm trưởng nhóm để làm “alarm clock” nhắc chúng tôi về họp mỗi tuần. Buổi họp hôm nay cốt để giới thiệu với người trẻ chúng tôi về các nhóm Tin, Văn, Thơ, Phóng sự, Hình ảnh, và nhóm “kiếm tiền” (nhóm này là thực tế nhất cần phải gây quỹ để nuôi sống tờ báo!). Tụi tôi được tự do chọn lựa tham gia vào một hoặc nhiều nhóm. Để kết thúc chương trình, anh Khánh nhấn mạnh về mục đích gần đây của Non Sông là ra số báo Giáng Sinh và số Xuân. Anh cũng nói về buổi tiệc cuối khóa “Training Non Sông và Tất niên”. Phần chi phí sẽ do Tổng hội yểm trợ theo đề nghị của anh Hoàng Quốc Khánh, chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Nam Cali. Buổi họp chiều chủ nhật diễn ra êm đẹp theo thời khóa biểu, mừng nhất là giờ giấc chính xác không giây thung.

Trời sẩm tối khi chúng tôi tan họp. Tôi ra về nhưng lòng còn mãi nghĩ về cuộc họp vừa qua. Tôi còn nhớ mãi lời anh Đạt trong buổi họp. “Không cần kinh nghiệm báo chí, chỉ cần mang trái tim về với Non Sông thôi.” Tôi đã đến Non Sông và từ giờ trở đi tôi sẽ trở về với Non Sông.

• *Nhã Anh (CSULB)*

## Một chút trời thương nhớ

Cảnh ở nơi đây giống Sài Gòn  
 Nắng chiều tỏa nhẹ bóng hoàng hôn  
 Có con đường nhỏ cây che mát  
 Như bóng mẹ già cuối Duy Tân

Tôi người du khách ở nơi xa  
 Ghé lại nơi đây — nhớ quê nhà  
 Chẳng biết giờ này Duy Tân đó  
 Em còn xõa tóc bước kiêu sa?

Một mình thơ thẩn dạo trên đường  
 Tưởng chừng như bước giữa quê hương  
 Ước chi gặp lại tà áo trắng  
 Để được trở về phút vấn vương!

Chiều nay dạo bước ở nơi đây  
 Lòng nghe thương nhớ ngập dâng đầy  
 Biết đến bao giờ về trở lại  
 Nhìn tà áo trắng dưới hàng cây?...

• **TL Mục Tím**

(Viết vào dịp đến Houston, Texas)

## Bốn Mùa Em Đi



### Xuân hồng...

Bốn mùa thấm thoát đã qua mau  
 Xuân hồng lại đến giữa muôn màu  
 Em vẫn còn xa trong biệt lập  
 Chẳng biết bao giờ lại có nhau?

### Hạ trắng...

Nhớ buổi em đi nắng hạ buồn  
 Thu mình ẩn trốn giữa mù sương  
 Em đi gió lộng chèoang vai nhỏ  
 Anh về nắng bước giữa nhớ thương

### Thu vàng...

Rồi mùa thu đến lá vàng rơi  
 Anh vẫn thiếu em giữa cuộc đời  
 Nhìn màu lá úa nghe hoang vắng  
 Tim lòng cũng úa đến lá rơi

### Đông xám...

Đến mùa đông xám lắm hẻo tàn  
 Chiếc cầu chia cách vẫn chẵn ngang  
 Từng ngày chia cách dài thế kỷ  
 Ta vẫn chờ em như vô vàn

### Bốn mùa xa em...

Bốn mùa xuân hạ đến thu đông  
 Ta vẫn xa nhau, chết đời lòng  
 Em đi bốn mùa mang nhung nhớ  
 Em ở nơi nào? Anh vẫn mong.

• **TL Mục Tím**

# HAI TIẾNG ÔNG THẦY

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”: một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy. “Quân sư phụ” địa vị của ông thầy chỉ dưới vua, mà trên cả cha mẹ. Địa vị của thầy cao quý ở thời thịnh nho. Bởi vì thầy thương học trò như con, tận tâm dạy dỗ mà chẳng đòi hỏi phải trả công. Học trò đối với thầy khi sống phụng dưỡng bằng quà lễ tùy theo sức của mình, khi thầy mất đi để tang như cha mẹ.

Nho giáo tàn lụi theo thời gian, địa vị “ông thầy” xuống cấp một bậc. Người ta dùng chữ “thầy” để gọi thầy thông ngôn, thầy ký, thầy cảnh sát, thầy đề, thầy hương giáo, v.v.... Chữ thầy mất đi hết ý nghĩa dạy dỗ. Đến thời chiến tranh, các binh sĩ gọi vị chỉ huy trực tiếp của mình là “ông thầy”. Hai tiếng ông thầy đơm tình chiến hữu, nó được phát sinh ra ở giữa sự sống, và cái chết như đường tơ kẽ tóc, ông thầy của huynh đệ chi binh càng thấm thiết hơn cả anh em ruột thịt. Chỉ có những người cầm súng ở chiến trường mới cảm nhận được điều này. Các vị chỉ huy thích binh sĩ dưới quyền gọi mình là “ông thầy” hơn là chức vị Thiếu úy, Trung úy, Đại úy hay Thiếu tá, v.v.... Các binh sĩ gọi vị chỉ huy của mình là “ông thầy” với lòng yêu thương và kính mến, sẵn sàng hy sinh và bảo vệ “ông thầy”. Muốn được binh sĩ gọi mình là “ông thầy” với trọn vẹn ý nghĩa của hai tiếng đó, người chỉ huy phải nêu cao đức tính hy sinh, thương yêu thuộc cấp, đâu phải dễ làm được. Chỉ những quốc gia có chiến tranh như Việt Nam mới phát sinh ra hai chữ “ông thầy” không có nghĩa là sư phụ mà còn cao đẹp và thấm thiết hơn.

Hai tiếng “ông thầy” phổ biến dần vào quần chúng, kẻ dưới muốn lấy lòng người trên, tăng bốc bằng hai chữ “ông thầy”. Trong văn chương cũng có văn sĩ đàn em gọi văn sĩ đàn anh là ông thầy. Nhưng người mở miệng kẻ đón nghe không thể nào cảm nhận trọn vẹn ý nghĩa. Hai chữ “ông thầy” phải trả nó về vị trí đích thực của nó ở trong tình huynh đệ chi binh. Phải có chút hơi hám lính, hai tiếng “ông thầy” mới thấm thiết nghĩa tình.

Cựu quân nhân lưu vong hải ngoại, mang theo và dấu kín tận đáy lòng hai tiếng “ông thầy”. Còn cảnh nào

đẹp và cảm động hơn, một vị chỉ huy tình cờ gặp lại một binh sĩ dưới quyền nơi xứ lạ quê người. Kẻ dưới thốt ra hai tiếng “ông thầy”, vị sĩ quan chỉ huy ứa nước mắt cho hoàn cảnh hiện tại. Chỉ có những người từng cầm súng chiến đấu bên nhau mới cảm nhận. Ngoài ra hai tiếng “ông thầy” còn âm hưởng của ngàn lời thân thiết.

Ngày 30-4-75, một Địa phương quân Bà Rịa, vác khẩu trung liên xuống tàu Trường Xuân ở kho năm Thương Cảng Sài Gòn, khi tàu ra khơi lên đênh trên biển cả, hỏi thăm bạn đồng hành mới biết tàu đi ngoài quốc. Anh ta khóc rấm rức, than thở không biết ngày nào gặp lại vợ con, cha mẹ. Có người hỏi anh, anh là lính trốn tại sao chạy làm chi mà bỏ vợ, bỏ con. Anh ta trả lời: ông thầy bảo, “Dương Văn Minh đầu hàng rồi, anh muốn đi đâu thì đi.” Cái đầu óc đơn sơ của anh chỉ hiểu “ông thầy” đã không bảo bỏ súng về với vợ con, nên anh vác súng chạy bạt mạng và số may đã đổi đời anh ta.

Câu chuyện có vẻ khôi hài, mà có thật. Anh ta đang sống ở thành phố Philadelphia. Có vợ Mỹ, nên tiếng Anh khá lưu loát, vào quốc tịch Hoa Kỳ, đi làm tại một hãng sản xuất tủ lạnh, lần hồi lên chức cai. Nhà cửa, xe cộ đầy đủ. Cuộc sống mà xưa kia ở Bà Rịa không bao giờ anh nghĩ là mình sẽ có. Năm 1991, một vị sĩ quan H.O. đến Philadelphia một thân, không vợ không con. Tình cờ quen nhau, ông ta cho tôi biết trước kia ông ở Bà Rịa, và có ý muốn tìm việc làm. Tôi trực nhớ ra anh Địa phương quân Bà Rịa nên nhận lời sẽ giúp ông ta tìm việc làm. Trong điện thoại, anh ta vui vẻ nhận lời và nói có thể là “ông thầy” của em, hẹn ngày mai gặp tại hãng tủ lạnh.

Ngày hôm sau, tôi lái xe đưa vị cựu sĩ quan đến hãng tủ lạnh. Phút gặp gỡ hai người nhìn nhau, thoáng một chút ngỡ ngàng. Bỗng nhiên anh ta đứng bật dậy, hai gót chân đập vào nhau, tay đưa ngang mày chào vị H.O., đứng theo lễ nghi quân cách, miệng nói như thét: “ông thầy”, em là xạ thủ trung liên... đây. Anh ta sốt sắng dẫn vị sĩ quan đi gặp chủ hãng giới thiệu “my former boss”, ông thầy lại có thêm cái nghĩa ông chủ cũ. Và dĩ nhiên ông chủ cũ có việc làm ngay.

Cuối tuần, một bữa tiệc đoàn viên thầy trò tại nhà anh Địa Phương Quân Bà Rịa. Trong cơn say, anh ta vừa cười vừa nói, “Cám ơn ông thầy, năm bẩy lăm ông thầy ra lệnh bảo đi đâu thì đi, không bảo em bỏ súng về nhà nên em mới có ngày nay, dzô ông thầy một trăm phần trăm dzô.”

Vị cựu sĩ quan H.O. cảm động nói trong nước mắt, “Tôi mất tất cả, nhà cửa thì bị nhà nước cộng sản tịch thu, còn vợ con tôi thì bỏ đi theo người khác, tuổi xuân thì chôn vùi mười năm trong cải tạo. Bây giờ chỉ có thằng em đây cho tôi hai tiếng ‘ông thầy’, nhưng hiện tại nó là

xếp của tôi.” Anh Địa phương quân Bà Rịa cười ha hả, “Nhằm nhò gì ba cái lễ tế đó ông thầy, dô đi ông thầy một trăm phần trăm... dzô.” Mười một năm xa xứ, đây là lần đầu tiên tôi dự một bữa tiệc sáng khoái.

Đọc quyển Trại Tập Trung của nhà văn Duyên Anh, tôi thấy có rải rác chữ “thầy”, rồi “ông thầy” dùng để gọi Quản giáo, ban giám thị trại. Ban đầu tôi tưởng tác giả dùng chữ để mỉa mai bọn Quản giáo, và Giám thị trại, nhưng đọc đi đọc lại hai ba lần, tôi tìm không ra cái ý đó. Văn hồi ký rất là hay, tác giả đề cập nhiều câu chuyện cay như ớt hiểm. Nhiều bài thơ cảm động lòng người. Giá đừng có mấy chữ “ông thầy” để gọi bọn Quản giáo, Giám thị trại, thì quyển hồi ký với tôi rất là hay.

Có người bảo tôi rằng: tự nhiên vô công, rồi việc anh chọc ổ kiến lửa làm chi. Tác giả “Trại Tập Trung” là nhà văn lớn, đã viết cả hàng trăm tác phẩm, anh chữ đực, chữ cái không thông, thì chọc ông ta làm chi, hãy nể nang ông ta một chút. Tôi, cá nhân tôi chẳng chỉ trích ai cả, tôi chỉ đòi, và muốn đòi lại cho được hai tiếng “ông thầy” để trả lại cho những người có quyền được nhận, thế thôi. Theo nổi trôi của vận nước, các sĩ quan, binh sĩ quân lực VNCH đã mất tất cả. Họ chỉ còn sót lại có hai tiếng “ông thầy” do tình huynh đệ chi binh mà trong dĩ vãng họ đã chiến đấu bên nhau. Sao nỡ đành đoạn lấy đi để tặng không cho kẻ thù.

• **Tiếng Lê**

## Tóc Tiên

Tóc tiên là mái tóc huyền  
 Màu đen óng ánh, triền miên một người  
 Tóc tiên, mái tóc bùng xuôi  
 Phất phơ trong gió giữa trời thướt tha  
 Tóc tiên, mái tóc mượt mà  
 Tóc thề, tóc nguyện giữa ta cùng người  
 Lỡ mà hai đứa hai nơi  
 Còn đây mái tóc, nhớ lời thề xưa  
 Tóc tiên tóc xỏa lưa thưa  
 Trao lời hẹn ước cho vừa lòng nhau  
 Mơ chi kỷ niệm ban đầu  
 Tình thời đã chết... còn màu tóc tiên!

• **Kim Đan Tử (San Francisco State U)**



## Viết Gửi Ba

*Viết gửi Ba trong một chiều nhạt nắng  
 Bóng đổ nghiêng Ba đã vắng từ lâu  
 Muốn đau con qua hết những việc sầu  
 Vì thời cuộc, Thái Bình, Ba đừng bước*

*Ba tiễn con giữa đoàn người rời nước  
 Mắt thật buồn Ba nuôi nỗi xa xăm  
 Nhớ nhé con, đời sẽ nhiều thăng trầm  
 Con thân gái cố hồn ngoan tránh né*

*Con ngọc ngác với một lời trách nhẹ  
 Ba không đi cùng con được hay sao?  
 Nét dọa dưng gấn chặt từ trại lao  
 Ba vuốt tóc... cha con mình sẽ gặp...*

*Mùi mấp máy với hai hàng nước mắt  
 Hai cha con lặng lẽ chẳng nhìn nhau  
 Ngắm vào tim, vào thờ thụt nỗi đau  
 Đau mắt lờ, mắt nhau tuổi trong trắng*

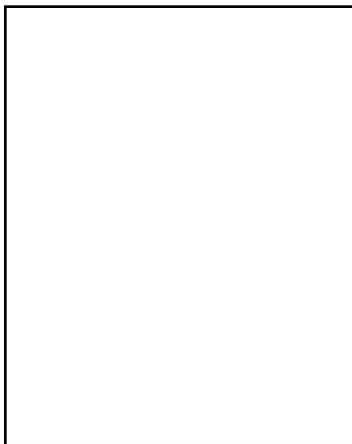
*Đem buồng xuống núi rừng không thần thánh  
 Con bước theo sinh tử của đoàn người  
 Ba vật vờ cố kéo từng bước lui  
 Trở rừng núi nổi vô tình chừng giẫm*

*Năm tháng xa nhà, chút chông u ám  
 Viết gửi Ba giữa trời nổi cuộc đời  
 Mong một ngày dù màng muộn xa xôi  
 Ta ngồi lại bên gia đình em ấm...*

• **Bội Thanh (Iowa State U)**

# Phiếm Luận về Chuyện Lái Xe

## • Tứ Điểm



Chẳng hiểu sao đối với tôi mọi chuyện đều thật là rắc rối. Thiên hạ đi lấy bằng viết, bằng lái xe hơi cái một, cứ y như là trò đùa. Còn riêng bản thân tôi thì, than ơi, trần ai khổ ải. Nói vậy có lẽ bạn không tin, đúng không? Thôi thì đành vậy, tôi phải đem cái dốt của mình ra làm bằng chứng, kẻo không bạn lại nghi ngờ.

Trước khi bắt đầu kể lể, xin mạn phép cho tôi hỏi bạn câu này Bạn đã bắt đầu lái xe năm bao nhiêu tuổi? 15, 16, hay 17? Ô, nếu vậy thì bạn thua xa tôi. Bạn đừng có vội bủ môi ra điều là tôi nói khoác. Bạn có biết lần đầu lái xe, tôi bao nhiêu tuổi không? Bạn đoán không ra hỉ? Nếu tôi nói là lúc đó tôi vừa gần tròn... năm tuổi bạn có tin không? Nè, đừng nghi là tôi nói dốt mà oan lăm bạn ơi. Hãy cho tôi giải thích tí nhé, dù có hơi dài dòng văn tự nhưng ta có vội chi, đúng không nè?

Hôm đó, bố tôi định lái xe chở tôi đi ăn kem. Nhưng khi nổ máy xe xong, bố tôi mới nhớ là quên cái ví tiền, nên vào nhà lấy. Thử hỏi bạn, tôi nên làm gì hỉ? Xe đã nổ máy, trên xe chỉ có một mình tôi, sao lại không thử “lái xe” xem sao. Thế là tôi vội thực hành ý định liền lập tức, cơ hội ngàn năm một thuở, bỏ qua thì thiệt là uổng. À, bạn thắc mắc sao chân tôi đủ dài để đạp “ga” hử? Ô, chuyện đó dễ ợt, vì tôi “đứng” lái xe mà bạn. Tả làm sao cho bạn hiểu cái cảm giác lâng lâng, sung sướng khi lần đầu tiên trong đời, tôi điều khiển được một cái xe vĩ đại chạy vòng vòng trong ngõ vắng lúc đó. Có lẽ ông Kha Luân Bố khi tìm ra

Châu Mỹ cũng chưa vui bằng tôi. Chỉ tiếc là niềm vui vừa loé lên, chưa kịp sáng, đã vội vàng tắt ngấm khi tai tôi nghe một tiếng “rầm”, tưởng như là trời long đất lở. Đồng thời, toàn thân tôi bị chấn động mạnh như động đất cấp 12 vậy đó. Khỏi cần phải kể lể thêm chi dài dòng, bạn cũng hình dung được hình dạng chiếc xe và đoạn kết của câu chuyện ra sao rồi chứ nhỉ?

Sau lần đó, tôi chẳng còn cơ hội thuận tiện nào để được làm tài xế. Thật là một điều đáng tiếc cho riêng tôi. Nếu không, biết đâu tôi lại chẳng đạt được danh hiệu “Người lái xe hơi trẻ tuổi nhất thế giới” thì sao, đúng không bạn?

Sang đến cái xứ Canada này, đường xa thăm thẳm. Thời tiết lúc đẹp, lúc xấu. Lòng người cũng vì thế mà lúc siêng năng, lúc làm biếng theo. Có lẽ vậy, nên biết bao lần tôi đã tự hứa là sẽ lấy bằng lái xe cho giống thiên hạ. Nhưng lời hứa cứ bị gió cuốn bay mất tiêu. Ngày tháng cứ qua đi, và tôi vẫn cứ siêng năng và lười biếng tùy hứng. Mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, tôi tự nhủ sẽ đi thi bằng viết ngày mai. Than ơi, ngày mai sao mãi chẳng đến. Cái bằng cứ mãi nằm trong tưởng tượng.

Đến một ngày, có lẽ nhờ “thiên thời, địa lợi và nhân hoà”, cho nên tôi đã đủ cương quyết để khăn gói đi thi... bằng viết. Nghĩ sao thì làm vậy, tôi hăm hử đi xếp hàng ghi danh, đóng tiền, rồi vào thi. Nhưng than ơi, mưu sự tại nhân, thành sự tại cái máy computer. Tôi đành ngậm ngùi mà ngậm nga câu “thi



không ăn ớt, thế mà cay”. Thôi thì gặp thời thế, thế thời đành phải thế. Tôi lại trở về mái nhà xưa mà ôn luyện lại mấy chiêu thức luật lệ đi đường trước khi tái xuất giang hồ.

Lần sau, nhờ trời phù hộ, tôi trả lời ngon lành hơn một nửa số câu hỏi. Lòng tôi vui còn hơn tết khi thấy cái máy computer “say yes” lia lịa. Phen này chắc chắn là cái bằng viết sẽ thuộc về ta. Nhưng, than ơi, mãi suy nghĩ về tương lai tươi sáng, tôi liên tiếp nhất lộn nút đến mấy lần. Tôi hầu như không thể tin đôi tai mình khi nghe người phụ trách phòng thi bảo “see you next time” Thế là nghĩa gì nhỉ? Chẳng lẽ lại trượt vô chuối, vô cam, vô quít nữa hay sao? Có lẽ trời đất cũng buồn giùm mà sụt sùi mưa tầm tã. Lúc đó, tôi còn lòng dạ nào mà biết nắng hay mưa, do đó, tôi cứ lững thững đi trong cơn mưa, mặc cho thiên hạ trở mắt nhìn theo.

Tôi cũng không còn nhớ rõ tôi đã trở lại trung tâm thi bằng viết bao nhiêu lần nữa. Có lẽ, xoè đôi bàn tay, bàn chân ra đếm cũng chưa đủ nữa đó. Thiệt là xấu hổ khi phải thú nhận điều đó. Thôi thì chỉ tôi và bạn biết, đừng có kể cho ai khác nghe kể tôi thẹn lắm, bạn ơi.

Rồi sau đó, một ngày nắng đẹp trời, tôi hăng hái mang tiền bỏ ống đi tầm sư học đạo lái xe. Chà, nghe đến hai chữ “lái xe” sao mà long trọng đến thế. Chỉ tưởng tượng đến cảnh một ngày đẹp trời nào đó, tôi ngồi trước tay lái, điều khiển xe chạy vù vù ngoài xa lộ, gió thổi ào ào bên tai, thì thích thú biết chừng nào.

Thế là tôi đâm ra đổi tính.

Siêng năng ngày đến trường dạy lái xe đều đặn dù trời đẹp hay xấu, nắng hay mưa, ấm hay lạnh. Từ hồi nhỏ đến giờ, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi siêng đến lớp như thế này, bạn ạ. Đến ngày thực hành lái xe ngoài đường lần đầu, tôi vừa hồi hộp vừa thích thú, cảm giác thật là khó tả. Có lẽ ông thầy thấy tôi hiền lành, nhút nhát nên tỏ vẻ rất yên tâm khi giao tay lái xe cho tôi. Nhưng nào ngờ, chỉ sau vài trăm giây đầu tiên, ông thầy đã thở dài mà... trả lại tiền cho tôi đi tìm thầy giáo khác. Tôi thắc mắc, gạn hỏi nguyên do nhưng ông ta chỉ lắc đầu và thở dài mà thôi.

Thôi thì đành vậy, tôi lại khăn gói gió đưa đi tìm vị thầy khác. Vị thầy thứ hai thì có vẻ gan dạ hơn nhiều. Bằng chứng là tôi đã lái xe được những... hai lần ngoài đường trước khi tình nghĩa thầy trò chấm dứt. Thiệt là cái kiếp số long đong, lận đận phải không bạn?

Tôi nghe người ta thường nói cái chi mà “bất quá tam”, chắc ông thầy thứ ba sẽ là vị thầy hay nhất. Quả là thế, sau những giờ học lý thuyết, tôi đã được thầy tin tưởng giao tay lái cho chạy xe lòng vòng trong thành phố. Mọi chuyện đều tốt đẹp, êm xuôi. Ông thầy cứ gật gù lia chia khi thấy tôi biểu diễn đúng cách các động tác bẻ tay lái, đạp thắng, đạp “gas”,... Cho đến lúc gặp một chiếc xe đi ngược chiều, ông ta nhắc: “Bẻ tay lái sang phía phải, đi chậm lại, đợi xe kia đi qua rồi mới đi tiếp...” Thế là tôi tuân theo lời cái rụp, bẻ liền tay lái sang bên... trái, đạp “gas” thật mạnh. Khiến ông thầy hoảng hốt bẻ vội tay lái và đạp thắng. Tất cả mọi hành động chỉ trong tíc tắc. Tôi tái cả mặt, run rẩy cả tay chân khi thấy chỉ còn một chút

xíu nữa là hai xe đã cụng đầu đưa duyên rồi, bạn ạ. Sau lần đó, dù ông thầy không có nói năng chi, tôi cũng tự biết thân biết phận mà tự ý xin nghỉ học.

Buổi tối, tôi cứ trần trọc mãi không ngủ được. Những lần lái xe vừa qua cứ tuần tự thoáng qua trong óc như một cuốn film đang chiếu chậm. Hình như tôi đâu có phạm nhiều lỗi lắm to tác chi đâu. Để xem nè, một lần vượt đèn đỏ, ba lần vượt bảng stop, đâm ba lần xém đụng người đi đường, và thêm vài chục lần chạy xe quá tốc độ. Chỉ có thế thôi, đâu có chi mà nhiều, bạn nhỉ? Theo khoa học thì khi lái xe đến một tốc độ nào đó thì người lái xe không thể nhìn màu sắc chính xác được. Như vậy thì cái lỗi vượt đèn đỏ có thể bỏ qua cái rụp. Còn vượt bảng stop, để ợt, lần sau tôi sẽ nhấn thêm “gas” chạy luôn cho lẹ, hay cùng lắm thì gài số “de” chạy lùi lại là xong. Coi như tạm ổn. Chuyện đụng người đi đường thì là do lỗi tại... họ, tại sao có mắt không biết tránh xe, còn la chi nữa, đúng không? Hay cũng có thể là do số trời đã định sẵn, làm sao mà tránh được hở bạn? Đó là chuyện ngoài ý muốn, thắc mắc làm chi. Cuối cùng, cái chuyện lái xe vượt quá tốc độ quy định càng không phải lỗi của tôi nữa, mà là lỗi của... người xây dựng đường xá. Ai biểu họ làm đường chi mà lên dốc, xuống đèo, khiến xe tôi lúc nhanh lúc chậm. Cảnh sát có muốn phạt thì nên phạt mấy người đó trước mới hợp lý, bạn có đồng ý không hở?

Ngày hôm sau, tôi điện thoại cho bạn bè, tìm trong báo chí, trong sổ điện thoại niên giám,...

mong tìm được một vị thầy gan dạ, rộng lượng, và hiền lành để theo học. Trời cũng thương nên cầu được, ước thấy. Cuối cùng tôi cũng tìm được vị thầy theo ý muốn. Ôi, kể sao cho hết những phút giây căng thẳng tinh thần thầy đã phải trải qua để dạy tôi lái xe. Hình như sau khi thầy nhận tôi làm đệ tử, thầy đã âm thầm đi mua thêm... bảo hiểm nhân mạng, bạn ạ. Tôi thậm hứa là sẽ ráng hết sức chăm chỉ học để khỏi phụ công lao dạy dỗ của thầy. Trời cũng chẳng phụ lòng tôi. Sau gần... trăm lần đi thi, tôi đã lấy bằng lái xe rồi, bạn ơi. Thật là mừng, tôi muốn hét to lên cho tất cả thiên hạ biết. Nhưng, dường như thầy còn mừng hơn tôi đến cả trăm lần. Bằng chứng là thầy đã vui vẻ mời tôi đi ăn mừng để... chấm dứt tình thầy trò. Trước khi chia tay, thầy dặn đi, dặn lại đến mấy lần: “Sau này có ai hỏi học ai lái xe, thì nhớ đừng có nhắc đến tên tôi nhé.” Như thế là nghĩa làm sao, hở bạn?

Từ sau ngày có bằng lái, tôi đã có thật nhiều kỷ niệm thật đáng nhớ. Nếu đủ kiên nhẫn, bạn cứ đếm hết những vết trầy, vết móp trên xe thì sẽ biết liền à. Hình như chỉ sau một thời gian ngắn, chẳng còn ai muốn nhờ tôi chở đi đâu đó dùm nữa. Chẳng hiểu tại sao. Tôi thường ngạc nhiên không hiểu khi nghe bạn bè than thở về chuyện kẹt xe, ép xe, chen lấn... Vì đối với tôi, thiên hạ lái xe rất lịch sự. Bất cứ khi nào tôi ngồi trước tay lái thì bên trái, bên phải, đằng trước, thậm chí cả đằng sau cũng chẳng có xe nào chạy gần cả. Tôi cứ ung dung một mình một cõi mà ngao du thiên hạ. Thật là chẳng còn hạnh phúc nào bằng. Một ngày đẹp trời nào đó, nếu bạn có thấy một chiếc xe không còn chỗ nào để móp và trầy thêm đang chạy như tên bắn ngoài xa lộ thì đó là xe của tôi. Nếu bạn có ý định quá giang, tôi rất sẵn lòng, chỉ mong bạn đừng quên đi bác sĩ khám thật kỹ tình trạng tim phổi của bạn trước đã. Và nếu cẩn thận hơn thì đi mua bảo hiểm nhân thọ, viết sẵn chúc thư cho nó chắc ăn hơn, đồng ý không nào?

Thôi kể lể dài dòng lắm rồi, tạm biệt bạn nha, biết đâu có ngày ta lại có dịp “đua xe” với nhau thì sao, bạn nhỉ.

● **Tứ Diễm**

## *Thương Một Người*

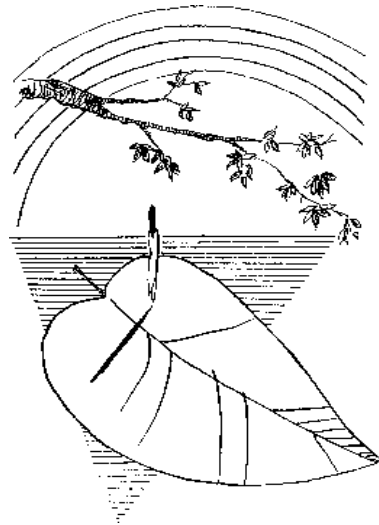
*Thương một người nhưng tôi không dám nói  
Không dám nhìn bằng ánh mắt thiết tha  
Không dám nói lên những lời thương mến  
Nên lòng buồn mang thật nhiều vấn vương*

*Người ở đó nhưng như xa vời vợi  
Biết nói gì để người hiểu tình tôi  
Vì tôi sợ sự thật sẽ phủ phàng  
Nên xin người cho tôi lời gian dối*

*Thương âm thầm làm tôi thấy tuyệt vọng  
Vì mình thương nhưng chắc gì người thương  
Chỉ dám nhìn bằng ánh mắt hững hờ  
Nhưng gom hết bóng hình người trong đó*

*Người đến rồi người đi không lời hẹn  
Để lại tôi với tâm hồn trống trơn  
Tôi tự nhủ sẽ không thương người nữa  
Nhưng rồi lòng lại càng nhớ thêm*

**D.T.N**  
**(CSDH)**



*L.Á*

*Lá xanh tươi trong mùa xuân rộn rã  
Lá đượm sầu khi hạ đến chia tay  
Đến thu qua lá cùng trời chuyển sắc  
Đông đến rồi lá từng chiếc bay xa.*

**Snowflake, 1995**

“Does art reflect life? In movies, yes. Because more than any other art form, films have been a mirror held up to society’s porous face,” argues Marjorie Rosen in her “Popcorn Venus.” So whose faces are “A Brief History of Time” and “Disclosure” reflecting’?

Physicist Stephen Hawking’s book “A Brief History of Time” had something very important to say about the publishing industry and the state of popular culture. The book, a simplified description of the origins of everything, became a record best-seller for months on end (6 million copies were sold worldwide and it stayed on most best-seller lists for almost 2 years). It would have been nice if at least a quarter of the people who bought it had any interest in cosmology, and it’s doubtful whether most of them have even read it. But the book was a product. Something to own, display and give as a present.

It mattered little that there were better, more user-friendly books on cosmology. The book has become popular because Hawking’s became popular: A genius with Lou Gehrig’s disease. An immobilized man whose brain zips faster than light. Hawking became a compelling figure. Welcome to the “People” magazine generation.

Which leads to Errol Morris, the director. Why did he choose Hawking as a subject? Why not another talented physicist with a normal suburban life? Again, because Hawking’s life is compelling drama. Which leads to the documentary’s basic blemish. “A Brief History of Time” is the story of Hawking, not of the universe.

Yet Hawking’s ideas are, by far, more haunting than his predicament. His vision of a universe hatched as a reverse black hole, as well as his ideas on determinism, time, space and God are the stuff of ultimate drama. But Morris’ excursion into these concepts is excruciatingly general; quasi-scientific. He instead opts for a biographical sketch of the renowned scientist. Scientists Brandon Carter, Christopher Isham, Roger Penrose, Kip Thorne and John Wheeler put in their five-cents’ worth, but Morris spends most of the time inter-

# FACES

• Hoa Dang

viewing Hawking’s mother, sister and boyhood friends, as well as Hawking himself, who speaks in a computer-simulated voice.

It’s all very interesting, and a testament to the man’s singular mental prowess. Examining the products of his singular mind, however, would have been, ultimately, a more fitting tribute.

How about “Disclosure”? After all, this film is just an entertainment based on Michael Crichton’s best-selling novel, isn’t it? So let’s just have a little fun.

The plot has computer expert and family man Tom Sanders (Michael Douglas) getting invited by his new boss Meredith Johnson (Demi Moore) to her office at 7 P.M. for some wine and business chatter. Instead of chitchat when he arrives, Sanders discovers that she, an old flame, desires to continue their sexual relationship from where it ended a decade ago. “No! No!” he cries as Johnson unbuttons his shirt. “No! No!” he yelps as she unzips him. “No! No!” Sanders yowls as Johnson heads downward. “No! No!” his subconscious murmurs as he takes control of the situation, gets on top of her. Looking up, Douglas discerns his own reflection in a window. “This can’t be right! No! No! I have a wife and kids,” his furrowed brow seems to reason.

Immediately, he heads for home, only to discover next day that Moore’s reported he molested her. “How dare she? I’m going to bring her up on charges. I’ve been violated.”

So what if not that many men are sexually harassed by women? So what if Demi Moore is too young for her part and Michael Douglas too old for his? (When Moore tells Douglas he’s still tight, you think she’s talking about his belt.) So that if the dialogue is often tedious and sappy, the plot illogical the direction directionless, and the surprise ending insane?

“We’re making a movie, not an issue,” Michael Douglas has told reporters. “It’s really about the use of harassment as a tool for power. And it’s very effective in terms of allowing people to look at the issue from the other side.”

In the New York Times, Demi Moore evaluates her devil incarnate character this way: “We all know women and men like this. Manipulative. Dishonest. She enjoys pushing buttons and watching people’s discomfort. She’s not out to hurt anybody as long as nothing gets in her way.”

Happily, there are other places to look. In the past year, New Zealand has come out with “Once Were Warriors,” Ireland with “Family,” and England with “Ladybird, Ladybird.” These truly brilliant films deal both with the mental and physical abuse of women by men and political institutions, and they’ll be hitting our shores soon. But why then do we here in the States constantly have to view Michael Douglas being threatened by the opposite sex in “Fatal attraction,” “Basic Instinct,” and now “Disclosure”.

Putting diatribes aside, “Disclosure” as an entertainment has too many scenes of computer screens and ferries. Actors’ reaction shots are often confusing since their characters are so poorly drawn. Women executives here have long hair, way past their shoulders, and skirts cut way above the level of decency. Yes, that really works in a business environment.

But what’s most telling about this venture is that Douglas’ hero’s greatest nightmare is not losing his family or wife; is not being sexually abused by Moore; is not being boiled alive by cannibals or refused service at a Denny’s. What wakes him up in a cold sweat is getting kissed by Donald Sutherland in an elevator.

In short, we have a documentary, “A Brief History of Time,” which draws the face of the famous cosmologist’s life and ideas. Its basic blemish is that it is the story of Hawking, rather than that of the universe. Hawking, a genius with a body ravaged by Lou Gehrig’s disease who speaks in a computer-simulated voice, is, undeniably, a compelling figure. On the other hand, we also have a drama, “Disclosure,” which draws the many faces of adult issues is sexual harassment, gender discrimination, marital infidelity, and the cut throat business world. Its message: keep searching for the truth and you will find it; things are not always as they seem.

• HOA DANG



## LỜI ĐẦU CHO ANH

*Anh thương mến, bây giờ một giờ sáng,  
Em vẫn ngồi cặm cụi học bài thi.  
Ngành Eco\* coi vậy khó quá đi  
Những định nghĩa, đường cong, cùng con số*

...  
*Ôi, sinh chi những thứ đó thật khổ  
Học quá nhiều, mà vẫn chẳng hơn ai  
Đâu là đường biểu diễn supply  
Cho “long-term”, qua trái hay qua phải?  
Em đã ráng, học hoài, học mãi  
Mà vẫn còn lúng túng làm sao  
Với “short-term”, giá thấp, giá cao...  
Làm sao tính? Anh ơi, giúp em nhé  
Chỉ tội cho thân em nhỏ bé  
Mà ông thầy cứ bắt học ngày đêm  
Nên mỗi ngày, em lại cứ... mập thêm  
Vì ăn uống mỗi khi gặp bài khó  
Sao hồi đó, anh chẳng khuyên em bỏ  
Cái ngành này, em mới khổ như ri  
Bất đền anh làm giúp em bài ni,  
Nếu không chịu, em sẽ giận anh đó....*

Tứ Diễm (U of Toronto)

(\*) Economics

## Duyên Thơ

*Cõi trần kia có bao nhiêu thú lạ  
Cuộc đời này được mấy kẻ yêu thơ  
Anh với em hai tâm hồn xa lạ  
Gặp nhau rồi mình lại hóa ngu ngơ  
Nếu không duyên ta tìm vẫn thơ nhỏ  
Đọc nhau nghe cho tan biến cơn sầu  
Dù mai đây đường đời luôn cách trở  
Đến với nhau trong những vần thơ đầu.*

Lâm Anh Tuấn (U of Washington)

# Đuờn Thơ Non Sông

---

## Khung Trời Kỷ Niệm

Hãy đốt đi khung trời kỷ niệm  
Để tro tàn với bụi thời gian  
Trôi theo mây, mây trời quên lãng  
Đêm thu về lắng đọng nào tan.

Kỷ niệm xưa là trời thu nhỏ  
Đêm ngồi buồn đếm những vì sao  
Ôi tuổi thơ giờ còn đâu nữa  
Nay ra đi đến tận phương nào.

Dòng thời gian lơ lửng thăm đi  
Đêm thanh tao có tiếng rì rì  
Nhớ thương ai trúc lòng nước nở  
Hay buồn vì không bạn cố tri.

Gió âm thầm giắc ngủ đu đưa  
Đưa người về một giấc mộng xưa  
Nơi đó có khung trời kỷ niệm  
Tan đi rồi đọng lại thành mưa.

**Lâm Anh Tuấn (UW)**

## Màu Áo Ấy

Sao tôi vẫn thương hoài màu áo ấy  
Áo học trò màu trắng đẹp thơ ngây  
Dáng trinh nguyên tôi ôm ấp những ngày  
Bao kỷ niệm của một thời con gái!

Màu áo trắng vẫn là màu luyến ái  
Biết bao chàng, bao kẻ đã đắm say???  
Nhật ký buồn năm cũ vẫn còn đây  
Mà người đã ra đi không trở lại!

Thương chi thế? Một chút tình vụng dại  
Để bây giờ ôm kỷ niệm đắng cay  
Biết bao giờ tay được nắm trong tay?  
Ôm thương nhớ cho vừa màu áo ấy!

Tình đã lỡ thôi đành ly cách vậy  
Chia tay rồi hình bóng cũng nhạt phai  
Hãy vui vầy trong hạnh phúc tương lai  
Hương áo trắng — hương tình ta nhớ mãi!

**Kim Đan Tử**  
(San Francisco State U)

## Còn gì trong anh?

**TL Mực Tím**

Anh nghĩ gì không với tháng ngày  
Dãi dẫu sương gió mỗi đôi tay  
Suốt nửa kiếp đời thân viễn xứ  
Bờ bến nơi đâu ở chốn này?!

Anh nghĩ gì đây ở quê người  
Bao giờ anh thấy được niềm vui?  
Tất cả quanh anh còn xa lạ  
Tìm được không anh chút tiếng cười?

Anh nghĩ gì không ở cuộc đời  
Có còn mộng ước tuổi đôi mươi?  
Hay chỉ còn lại thân khô trụ  
Dĩ vãng hiện về... yêu dấu ơi!

Anh nghĩ gì không ở chính mình  
Những lần anh đứng ngắm bình minh  
Nếu mãi bên anh là xa lạ  
Một trời thương nhớ... có còn in?

*Tạp Ghi:*

# Nợ Non Sông!

• **LÊ TẠO**

**Đ**ã thật lâu mới nghe lại giọng nói ấm cúng, chân thành của Tí Tiều Tuy. Sau khi cúp điện thoại, lòng tôi chợt cảm thấy lâng lâng khó tả. Tiếng nói của hấn sao cứ dội đi dội lại trong óc tôi, đẩy tôi vào hoàn cảnh phải mang món nợ tình thần đối với Non Sông.

“Tao bây giờ như cảm thấy già đi, nhưng không dứt được nợ mày ơi! Bỏ Non Sông thì tội nghiệp, mà nếu “ôm” thì chỉ có nước chết. Giờ chỉ còn cách làm được gì thì làm, rán giúp một số anh em mới gầy dựng lại...”. Tí Tiều Tuy lúc giỡn, hấn là một con ma, lúc chân tình thì hấn cũng... tha thiết không thua ai! Nghĩ tới lời hấn, nghĩ tới Non Sông, thoáng một chút buồn. Những ai đã từng gắn bó với Non Sông thì không dễ dãi gì buông ra mà không day dứt. Ôi! Quả là cái... NỢ. Nợ... Non Sông! Nghĩ đến hấn, đến Quân, Trịnh Trọng và bao người trước đó như Khánh, Huệ, Tú, Hiệp... càng thêm cảm phục. Viết đến đây lòng chợt nhớ đến câu thơ của ai đó:

*Nợ nhà, nợ xe... siêng làm, siêng trả  
Nợ... Non Sông ai trả, trả chưa?*

Gần tám năm qua, một đoạn đường tuy ngắn nhưng công sức của bao người đã bỏ ra không phải là ít. Những người chăm sóc Non Sông luôn mang một trách nhiệm nặng nề. Một bông hồng cho những ai đã chăm sóc, nuôi dưỡng Non Sông trong thời gian qua và cho những người chấp nhận bao thiệt thòi để gánh vác Non Sông trong những ngày sắp tới. Nợ đúng là “Nợ trần ai không vay mà trả”. Đến bao giờ mới trả hết hả Đạt? hả Quân?

Nhắc tới Non Sông, tôi chợt nhớ tới Mai Hà. Tôi thích thơ anh ngay từ những bài đầu anh cộng tác với

Non Sông. Thơ anh ngọt. Cái ngọt mặn mà của mía lau. Thơ anh không dày đặc chữ nghĩa nhưng ý tưởng cứ dài ra, ngân mãi. Tôi muốn nhắc lại một bài thơ của anh. Đây không phải là bài thơ tiêu biểu nhất, nhưng là bài cuối cùng anh gởi cho Non Sông. Vì tính chất cuối cùng của nó, tôi muốn đọc lại, nhắc lại như một kỷ niệm đẹp trong những ngày tháng gắn bó với Non Sông. Bài thơ chỉ vắn vện bốn câu. Tuy ngắn nhưng lối diễn đạt quả là tài tình. Ai cũng biết, người luyện võ muốn đi được những đường quyền táo bạo, chớp nhoáng, cần phải rèn luyện đúng mức và phải có một nội công thâm hậu. Và ở đây, chữ nghĩa của anh thuộc loại... thượng thừa này. Thử đọc lại bài thơ của anh:

*Cuối sông nước trở về nguồn  
Cuối đời nhau có nỗi buồn chuta người  
Cuối trời mây trắng còn trôi.*

Đọc tới đây, rồi thôi, bài thơ không đáng nói. Điểm đặc biệt là ở câu chót. Toàn bộ bài thơ nằm ở câu này. Bây giờ thêm câu chót vào là đọc lại toàn bộ bài thơ:

*Cuối sông nước trở về nguồn  
Cuối đời nhau có nỗi buồn chuta người  
Cuối trời mây trắng còn trôi  
Cuối con đường hẻm, em ngồi ru con.*

Ba câu đầu chỉ là điểm tựa dùng để bẫy câu thứ tư. Đọc xong câu thứ tư, bài thơ không chỉ dừng lại ở đó mà cứ dài ra, ngân mãi. Câu thứ tư là một tuyệt chiêu trong toàn bộ bài quyền. Bài thơ thuộc loại mượn cảnh tả tình. Loại thơ này: làm dễ nhưng khó hay. Bài thơ phải chan hòa cả tình lẫn cảnh. Chấm dứt bài thơ, nếu chỉ thấy cảnh mà không gợi tình, đích thị là bài thơ dở. Nếu cảnh và tình ngang nhau, hòa hợp trong khuôn khổ bài thơ: bài thơ vừa. Nếu bài thơ chấm dứt, cảnh đã “vẽ” xong mà tình cứ gợi ra, lan rộng khiến người đọc miên man, ngẫm nghĩ: đúng là bài thơ hay. Câu cuối cùng trong bài quả là lợi hại. Tại sao không là người khác, mà lại là EM? Tại sao không là: Cuối ngôi biệt thự, mà là “Cuối con đường hẻm”? Chữ “EM” hay quá! Biết bao nhiêu thiếu phụ ngồi ru con, nhưng chỉ có hình ảnh của “EM” mới là đáng nói ở đây. Và “con đường hẻm” cũng là một hình ảnh... độc đáo! Thơ anh hay nhưng tiếc là lâu nay không thấy anh xuất hiện dù là trên Non Sông hay trên các báo văn học khác. Hy vọng một ngày nào đó anh sẽ tái xuất giang hồ.

Trong khi đó, về văn, tôi rất thích những chuyện ngắn của Nhị Vũ và Tân Xuyên Tống Minh Đường. Nhị Vũ xuất hiện trên Non Sông từ những ngày đầu. Những truyện ngắn của anh ít khi khúc mắc hoặc phức

tạp bởi anh thường khai thác những hình ảnh hiện thực trong xã hội. Câu chuyện có thể là một hình ảnh... lờ mờ, Mỹ chẳng ra Mỹ, mà Việt cũng chẳng hoàn toàn Việt, nên lẩn tránh giữa hai giòng văn hóa. Hoặc có thể là hình ảnh của một cô gái Mỹ gốc Việt, rất... sòng phẳng trong vấn đề tình cảm. Một trong những truyện ngắn của anh gây nhiều phần nộ cho giới nữ là chuyện “Con Nhỏ Tôi Thương”, mà đề tài là hình ảnh một cô gái có thể nháy mắt đêm suốt sáng với một người, nhưng lại nhong nha nhong nhảnh... YÊU một người khác. Nhưng truyện để lại trong tôi nhiều ấn tượng nhất chính là “Ngày Xưa Chân Sáo”. Câu chuyện kể về cuộc đời của một người con gái. Cuộc đời cô bắt đầu từ những ngày xa xưa, đầy hồn nhiên thơ mộng với những bước đi nhún nhảy như... chân sáo. Khi thực sự bước vào đời, cô đối diện với những phũ phàng của thực tế. Từ đó, cô mất lòng tin. Một khi đã mất lòng tin, người ta thường khó nhận rõ được những điều chân thực của cuộc sống và thường nhìn cuộc sống chỉ có một chiều. Họ như những người đứng trên một chân. Vì vậy thường dễ mất thăng bằng. Và cô gái quan niệm cuộc sống chỉ đơn giản trên vấn đề... tài chánh. Do đó, sự sum họp với mẹ già mà cô hằng ao ước đã đổ vỡ chóng vánh sau khi mẹ cô qua Mỹ đoàn tụ. Nguy hiểm hơn nữa, cô quan niệm hôn nhân cũng thế. Cuối cùng, cô bằng lòng thành hôn với một người... có tiền đã quỳ lụy trước tình yêu. Nhưng hôn nhân cũng tan vỡ. Bởi kẻ đã quỳ lụy thì làm gì có một sự sáng suốt để đối đầu với những biến chuyển của đời sống. Kẻ đã đến với tình yêu bằng tiền bạc thì làm gì có một tâm hồn cao thượng để thứ tha cho kẻ khác và nhất là người bạn đời của mình. Tình nghĩa mẹ con đổ vỡ. Hạnh phúc gia đình tan nát. Người con gái mất tất cả kể từ lúc cô già từ những bước đi nhún nhảy của ngày xưa-chân sáo. Kết thúc câu chuyện, anh đã dẫn người đọc về sự nhiệm màu của chữ... NGHĨA - mà anh không bao giờ tìm thấy trong các tự điển nước ngoài. Và anh kết luận: văn hóa Việt tồn tại một phần là ở chữ NGHĨA. Do đó mới có những: Tình nghĩa, Nhân nghĩa, Ân nghĩa...

Bên cạnh Nhị Vũ, Tân Xuyên Tống Minh Đường cũng là một tay cự phách trên Non Sông. Anh vừa viết văn, vừa làm thơ, nhưng tôi thích giọng văn của anh hơn. Anh cũng rất nặng nợ với Non Sông. Bỏ thì thương mà vương thì... kẹt phải không anh Đường? Tôi thích anh ở điểm: có bài mới là gửi cho Non Sông. Đôi lúc bài của anh quá dài, Tí Tiêu Tụy đánh máy, vừa lặc đầu than thở, lại vừa gật gù khen hay. Một số truyện ngắn của anh lại được (bị?) đăng lại nhan nhản trên

các báo, trong đó, truyện xuất sắc nhất, theo tôi, là truyện ngắn “Chiều Mưa Đất Khách”. Hình ảnh một ông cụ Việt Nam lạc lõng bơ vơ trên đất khách được anh vẽ lại thật tuyệt vời. Ở cái tuổi “thất thập cổ lai hy”, có mấy ai hội nhập được vào cuộc sống mới, quay cuồng như máy móc ở đây. Ông già chiều chiều tưới nước ướm cả khoảng sân trước nhà. Và ngày nào cũng vậy, ông vẫn đơn độc nhìn ra góc sân, bất động, thả hồn về một nơi xa xăm nào đó. Đám con cháu không tài nào hiểu nổi. Người bạn trung niên “share” phòng, dù còn đậm đặc lối suy nghĩ Việt Nam vẫn không thể hiểu chính xác ông già đang nghĩ gì sau cái lưng còm xuống, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, kéo mạnh từng hơi thuốc ở một góc sân im ắng. Cho đến một ngày, cơn mưa đầu mùa kéo đến, người trung niên ở cùng nhà có nhắc đến cái đẹp của mưa. “Thế cậu cũng thích mưa hả?” Câu hỏi ngạc nhiên của ông già mới giúp anh hiểu được phần nào về một người lớn tuổi trước nỗi cô đơn lạc lõng ở xứ người. Ông già nhớ mưa. Ông già thích hít thở cái mùi âm ẩm, khen khét của đất bốc lên khi cơn mưa đầu mùa đổ xuống. Tiếng mưa rơi nhắc nhở muôn vàn những kỷ niệm xưa cũ, nơi gần bó gần trọn kiếp người. Suy ra cho cùng, hình ảnh ông già là hình ảnh chung. Nỗi niềm hoài hương là tâm bệnh của bao người xa xứ. Cơn mưa, mùi đất... là một trong muôn vàn hình ảnh thân thương của quê hương. Ôi! Làm sao dứt bỏ được. Hai tiếng “quê hương” mầu nhiệm vô cùng. Tân Xuyên viết chuyện như đang kể chuyện. Anh là một người kể chuyện có tài! Hiếm khi tìm thấy những phần nộ trong truyện của anh. Hầu hết, không khí trong truyện đều rất an bình như chính tâm hồn của anh. Hỏi rằng tại sao viết văn? Cười hề hề, anh bảo rằng: để bình quân cuộc sống. Hay! Một võ sư không phải chỉ có khô khốc những đường quyền, một chàng kỹ sư cũng không phải chỉ thu hẹp trong những sáng chế kỹ thuật. Đúng vậy! Anh là tạp hợp của: Võ sư, Kỹ sư và... Văn sĩ (chứ không phải là văn... sư). Anh cứ nói đang chuẩn bị in sách, nhưng đợi hoài, dài cổ! Bao giờ tuyển tập truyện ngắn ra đời hả người lính già Tân Xuyên?

Tôi viết lan man về Mai Hà, Nhị Vũ, Tân Xuyên Tống Minh Đường bởi một lý do. Họ là những người đã từng... sống chết với Non Sông. Mai Hà lâu nay rửa tay gác kiếm. Nhị Vũ đang lánh xa thế tục để... luyện công. Còn Tống Minh Đường? Ngòi bút của hấn đang dần... cạn mực (như một lần hấn than thở với tôi).

Tôi sẽ lần lượt viết về những nhân vật khác — những người đã và đang cộng tác với Non Sông trong những Tạp Ghi sắp tới. □



## Đôi đũa lệch

Đôi đũa lệch cơm chiều  
chợt vu vơ nhớ trong điều muốn quên  
so hoài đũa vẫn lệch nghiêng  
tay đan từng ngón ưu phiền xanh xao  
nhớ mình hờn giận với nhau  
như đôi đũa lệch thấp, cao so hoài

• Lộc Quy

## Tuyết

Tuyết trắng theo ai, tuyết lại về  
Tuyết đọng trên lá, tuyết đẹp ghê  
Phố phường muôn chốn đều chìm ngập  
Một màu tuyết trắng đẹp não nề...

Tuyết trắng theo ai, tuyết lại rơi  
Tuyết sâu, tuyết nhớ, tuyết khắp nơi  
Phải chăng tuyết chứa nhiều tâm sự  
Muốn trải tình riêng với người đời...

Tuyết trắng theo ai, tuyết đổ kia  
Tuyết báo điềm chi? Chuyện phân chia?  
Cuối năm thiên hạ đều đoàn tụ  
Cớ sao có kẻ lại xa lìa...

Tuyết trắng theo ai, tuyết bay bay  
Tuyết phủ khuôn cửa, bọc nhành cây  
Tuyết ơi, tuyết lạnh, tình có lạnh  
Tuyết vẫn vô tình, tuyết vẫn bay

• Tứ Diễm

## Thời con gái

Tuổi bé lớn như nụ hoa chớm nở  
Những cành non yếu đuối trước gió đùa  
Nụ sầu riêng chưa biết đã sầu chưa  
Sao dài đại một nỗi buồn con gái...

Rồi mơ mộng những mộng mơ huyền thoại  
Lòng vấn vương theo những lớp sóng hồng  
Trông bốn mùa xuân hạ đến thu đông  
Dem xao xuyến kết thành ngàn giai điệu...

Gót sen nhỏ còn mềm chân cỏ yếu  
Tóc ngang lưng buông xỏa suối nhưng dài  
Lòng lạnh buồn đọng nhẹ ở mắt nai  
Mười sáu tuổi trăng tròn nghiêng nghiêng bóng...

Bao mơ ước bắt đầu về ngưng đọng  
Từ một ngày bé chợt biết soi gương  
Biết gom mây kết gió xóa nỗi buồn  
Tuổi mười bảy hồn vương mệnh mộng nằng...

Biết trách nhẹ gió lùa mây xa vắng  
Cười thật tươi khi cây lá xanh chồi  
Xây một lần thân tượng ngự trên ngôi  
Mười tám tuổi mang mang nhiều nỗi nhớ...

Khẽ bước nhẹ những bước đầu bờ ngõ  
Đợ mộng tan nên bước lẻ âm thầm  
Thương nhớ về mang nặng những băng khoăn  
Tuổi mười chín tim nhen lời thổ thề...

Trên cành tuổi hoa kia không còn bé  
Hồn hiển ngoạn đã vương chút ưu buồn  
Hoa sầu riêng đã rộ cánh sầu chung  
Hai mươi tuổi mệnh mang hồn bỏ ngõ...

Thời con gái có hàng trăm nỗi nhớ  
Có vụn lán len nhẹ những sợi thương  
Có xa xăm vương nhẹ những nỗi buồn  
Và trĩu nặng tâm tư thời con gái...

• TL Mực Tím





**LTS:** Trước đây, đã có một số trường đại học trong và ngoài tiểu bang California trình diễn một số vở kịch trích từ Non Sông, được viết bởi Võ Thành Đạt. Gần đây, nhiều bạn đã mong có những kịch bản hoặc hoạt cảnh cho các buổi văn nghệ của trường mình. Kỳ này, Non Sông xin gửi đến các trường vở kịch sau đây, nếu trường nào cảm thấy có thể thì hãy dựng vở kịch này cho kỳ văn nghệ Xuân sắp đến.

## KỊCH:

# GIẤC MƠ CỦA VIỆT

### VÕ THÀNH ĐẠT

#### NHÂN VẬT:

- TIÊN ÔNG: 50 tuổi, hiền từ.
- VIỆT: 22 tuổi, mập, sinh viên.
- TRANG: 25 tuổi, chị Việt.
- HÙNG, HUY, HẬU: Bạn Việt, cỡ tuổi Việt.
- BÀ CHÍN: Mẹ Việt và Trang.
- BÀ BA: Bạn của mẹ Việt.
- Em bé bán thuốc lá, một người ăn xin, cặp vợ chồng bán trái cây, vài người đi đường, vài tên lính và công an, vài cô gái.

#### MỞ MÀN

VIỆT đang hướng dẫn 3 người bạn khiêng một đàn máy hát vào nhà mình. Cả ba người bạn HÙNG, HUY, HẬU mặt mày nhăn nhó vì sức nặng của cái máy.

VIỆT: Bên này... bên này nè... đúng rồi.... No... no no, this way my men. O.K. Rồi rồi... coi chừng... coi chừng rồi... Thằng Huy nhích qua góc bên kia....

HUY: Ê, sao mày không chạy tới đỡ với tụi tao một tay?

VIỆT: Người ta nói “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao”, cái đàn máy này chỉ cần 3 người khiêng thôi. Rồi... rồi, đặt xuống đó. Bao nhiêu tất cả, Hậu?

HẬU: Tao nói rồi, một trăm tám mươi lăm đồng.

VIỆT: Bớt còn một trăm rưỡi đi.

HẬU: Ê... ê... hồi nãy mày đồng ý rồi. Bớt tụi tao khiêng cho đã rồi sao bây giờ đổi ý.

HÙNG: Thôi tụi mình khiêng về đi.

VIỆT: Thôi bớt 5 đồng đi, tao gần hết tiền rồi.

HẬU: Rồi cũng được. Đưa tiền đây. Cái máy đáng giá 500 đồng, thua bài mày 300 đồng, mày đưa tao chỉ có 180 đồng mà được cái máy, còn lời chán.

Việt móc túi lấy tiền đưa Hậu.

HẬU (hậm hực): Thôi về tụi bay, kỳ tới đánh bài thắng tao sẽ lấy lại cái máy.

VIỆT: Ê ê, ở lại đã, kiếm cái gì uống cái đã.

HẬU: Tao phải ngồi sòng đêm nay, hy vọng kiếm tiền mua cái máy khác chứ nhà mà không có đàn máy buồn lắm.

HUY: Tao đã nói rồi “Cờ bạc là bác thằng bần”. Mày ăn thì không cho tao đồng nào, thua thì cứ sai tao khiêng đồ đem bán trả nợ.

HÙNG: Ai biểu mày khiêng? Tao cũng chỉ khiêng cho nó lần này thôi. Mày đừng có giúp nó nữa.

HUY: Tao giúp nó là vì tao nghĩ đến lời thề hồi đó ở trại tị nạn. Nhiều bữa ban ngày thì cúp nước, đến đêm khuya mới có nước. Có hôm đó tụi tao đi tắm, tắm xong thì tới giờ giới nghiêm mà có mấy cái thằng quái ác nó giấu cái quần của tao rồi bỏ đi, tao ở lại sợ ma quá. Tao mới nhờ nó chạy đi kiếm cho tao một cái quần rồi kết nghĩa anh em với nó, sống chết có nhau. Tao hứa từ đó về sau nó nhờ gì thì tao sẽ giúp, nào ngờ nó nhờ toàn mấy cái chuyện thất đức. Hết đem đồ bán rồi vào lớp ngồi chép bài giùm để nó đứng đánh bi-da...

HÙNG (ngắt ngang): Tao mà như mày thì đời bữa nào nó tắm ở phòng P.E. (Physical Education) thì lên vào giấu lại quần là xóa hết lời thề. (Nhìn đồng hồ) Chết, trễ rồi, tao phải “dzọt” trước.

VIỆT: Về làm gì sớm vậy? Ở lại làm vài lon cái đã.

HÙNG: Tao về chở bà già tao đi chợ. Hôm nay có giỗ rồi, má tao mà nấu chay thì ngon tuyệt. Ủa Huy, mày có đâu cái áo len đẹp quá vậy?

HUY: Bà già tao đan cho tao đó. Cái áo năm trước chật rồi. Nhỏ bỏ tao không biết đan, chỉ biết mua thôi. Má hai đứa mày có đan áo cho hai đứa mày không?

VIỆT: Có nhưng chỉ hồi tao còn ở Việt nam.

HẬU: Bà già tao mất rồi. Thôi tao về.

Hậu đi về.

VIỆT: Sao cái mặt nó buồn buồn vậy mà?

HUY: Thì thua bài phải buồn chứ sao. Đâu như mày ăn cũng mừng mà thua cũng “dzui”. Thôi tụi tao về à.

VIỆT: O.K. Bye!

Huy và Hùng ra về. Việt lúi húi gắn điện vào dàn máy hát. Nhạc nổi lên, Việt ngồi nghe rồi nhún nhảy theo điệu nhạc. Trang bước vô, tay ôm một giỏ quần áo để giặt. Trang có vẻ ngạc nhiên khi thấy dàn máy. Trang kêu Việt nhưng anh chàng ta vẫn nhắm mắt nhắm mũi nhảy điên cuồng. Trang đến tắt nhạc.

VIỆT: What are you doing?

TRANG: Did you hear me call you?

VIỆT: Hear what? You should not turn the music off. You see how fat I am, and I need to work out.

Vừa nói Việt vừa đi lại bần vắn nhạc lên và nhảy tiếp. Trang lại tắt nhạc.

VIỆT: What?

TRANG: Do you know what the date is today?

VIỆT: Jan 17. So?

TRANG: It's almost Tet festival. We need to send “thiệp chúc tết” to our mom in Vietnam.

VIỆT: Why don't you do it?

TRANG: O.K! I will do it. (Nhìn trong túi xách) Cho chị mượn hai đồng mua thiệp đi, làm biếng đi nhà bank quá.

Việt móc túi lấy tiền đưa Trang.

VIỆT: Đừng có chạy làng đó nhe.

TRANG: Hm, what are you talking about? Chị sẽ viết thư mét mẹ.

VIỆT: Nếu chị không trả cho em thì đợi đúng mồng một Tết em sẽ đòi. Mẹ nói đầu năm mà để người ta đòi thì cả năm sẽ rất xui. (cười) Em mà đòi nợ đầu năm thì sang năm chị đừng hòng có bồ.

TRANG: Nè Việt, em có nhắn mẹ điều gì không để chị báo cho mẹ biết.

VIỆT: Tell her... get me 1 girl-friend. Con gái ở

đây khó tính quá.

TRANG: Đừng có nói tầm bậy. Có nhắn gì không thì chị viết luôn cho.

VIỆT: ...Tell her I miss her.

TRANG: I miss her too. Đã gần 10 năm rồi tụi mình không có mẹ bên cạnh nhưng so ra tụi mình vẫn còn may mắn hơn nhiều người khác đó.

Việt ngồi xuống ghế, vẻ mặt hơi buồn.

VIỆT: Máy thằng bạn em gần như thằng nào cũng có mẹ nó làm bánh cho ăn.... Chị Trang biết không, nhiều lúc em ước gì có ông tiên bà tiên hiện xuống giúp em về thăm mẹ....

TRANG: Không có ông bà tiên nào đâu. Ráng học cho giỏi đi là mẹ vui lòng. Nè, ở nhà có đói thì xuống bếp lấy đồ ăn nhe, chị phải đi công chuyện. Đừng quên đem giặt cái giỏ quần áo này giùm chị.

Trang bỏ ra ngoài. Việt cảm thấy mệt và nhắm mắt. Bỗng khói phun lên trên sân khấu. Ánh sáng bỗng đổi thành nhiều màu. Một tiên ông có bộ râu dài, dáng vẻ hiền hòa hiện ra. Việt mở mắt nhìn tiên ông. Ông ta nhìn Việt không nói lời nào.

VIỆT: Who are you?

Tiên ông không trả lời.

VIỆT: Who are you? What are you doing here?

Tiên ông vẫn không trả lời.

VIỆT: Are you deaf? Can you speak English?

TIÊN ÔNG: Hey man, ...no Vietnamese no talk.

VIỆT: Ô, thì ra ông không biết nói tiếng Mỹ. Ông là ai vậy? Và ông ở đâu tới?

TIÊN ÔNG: Không phải ta không biết nhưng ta không thích nói tiếng Mỹ trừ trường hợp cần thiết. Ta là tiên từ trên trời mới xuống.

VIỆT: Are you kidding? Đừng có giỡn. Làm gì có tiên trên đời này. (ngẫm nghĩ) Nếu ông là tiên thì đoán thử trong túi tui có bao nhiêu tiền?

TIÊN ÔNG: Túi bên phải có 5 tờ 1 dollar. Túi bên trái có 3 quarters, nhà người đang cần 1 quarter nữa để đủ tiền giặt đồ.

Việt móc túi ra, giặt mình vì thấy tiên ông nói trúng phóc.

VIỆT: Ông biết bằng lái xe của tôi số mấy không?

TIÊN ÔNG: U5122344. Ngày hết hạn: 23/9/1997. Bảo hiểm xe là hãng State Farm. Hiện tại có 2 cái ticket chưa xóa. Nếu tuần tới không ra tòa thì nhà người sẽ bị phạt nặng hơn.

Việt lùi lại hai bước.

VIỆT: Ông biết tôi đang học lấy những lớp gì không?

TIÊN ÔNG: Sociology 201, Physics 208, English 1. GPA hiện đang là 2.3. Vào mùa vừa rồi Biology được B, Economics bị C, Chemistry bị D, Calculus II bị F. Chỉ có lớp Social Dance là được A...

VIỆT (mất hồn): Stop... stop.... Tại sao ông biết hết vậy?

TIÊN ÔNG: Tại vì ta là tiên ông.

VIỆT: Tiên ông, ông giỏi quá. Ông có thể cho con biết số Lottery kỳ tới là số mấy không?

TIÊN ÔNG: Không!

VIỆT: Tại sao vậy?

TIÊN ÔNG: Tại vì nếu ta biết thì ta cũng đã đi mua vé LOTTERY từ lâu rồi.

VIỆT: Ông đến đây làm gì?

TIÊN ÔNG: Khi nãy mi có ước rằng muốn gặp ông tiên. Nếu mi không thích thì ta đi đây.

VIỆT: Khoan... khoan đã. Đúng rồi, khi nãy... khi nãy con có ao ước được gặp mẹ con. Ông tiên có giúp con được không?

TIÊN ÔNG: Ta chỉ có thể giúp mi thấy mẹ mi đang làm gì thôi.

VIỆT: Vậy ông tiên giúp cho con đi.

TIÊN ÔNG: Nhưng mi phải chịu một điều kiện.

VIỆT: Điều kiện gì?

TIÊN ÔNG: Mi không được đòi chị mi tiền 1 đồng hồi nãy.

VIỆT: Ủa sao chuyện gì ông cũng biết hết. Thôi được.

Tiên ông xoè tay ra, vung lên vung xuống mấy cái. Khói bốc lên và ánh sáng xanh đỏ cũng như âm thanh trầm trầm nổi lên rồi dần dần im lại. Đèn phía Việt tối dần. Phía trái của sân khấu sáng lên, người ta thấy một ngôi nhà lụp xụp nhỏ. BÀ CHÍNH (mẹ Việt) đang ngồi đan áo. Việt lao tới nhưng hình như có một

bức tường vô hình cản Việt lại.

VIỆT: Mẹ... mẹ...

TIÊN ÔNG: Mẹ người không thể nghe người gọi đâu. Người nên để ta tập trung đầu óc để giúp người thấy mẹ người, đừng la lối om xòm.

Phía bên phải sân khấu bà BA bước đến trò chuyện với mẹ Việt.

BÀ BA: Chị Chín, sao mà chị buồn vậy? Bộ có chuyện gì hả?

BÀ CHÍNH: Tui nhớ mấy đứa nhỏ quá chị ạ. Hồng biết dạo này tụi nó bên đó ra sao?

BÀ BA: Chị nên mừng thì đúng hơn. Con cái chị đến được xứ tự do cả, tại sao lại buồn. Tui còn buồn hơn chị nhiều. Hai đứa con đi vượt biên, đứa thì bị bắt nhất 2 năm mới thả, đứa thì mất tích.

BÀ CHÍNH: Tui lo cho thằng Việt con út của tôi. Nó ham chơi lắm. Không biết qua đó rồi nó có lo ăn học, làm việc hay không. Gần 10 cái Tết rồi mà không có cái Tết nào tui nấu bánh chưng, bánh tét, làm mứt cho tụi nó ăn cả. Buồn quá chị ơi. Cái thằng út của tôi nó thích ăn thịt heo ngâm nước mắm lắm, không biết bên đó có ai làm cho nó ăn không.

BÀ BA: Thì con Trang thế nào cũng làm cho nó ăn mà. Con Trang nó giống chị như đúc.

BÀ CHÍNH: Ủ, thế nào con Trang cũng làm cho nó ăn. Con Trang nó hiền lắm. Mà tui không biết nó qua đó có bị ảnh hưởng gì không. Hôm bữa thấy nó gửi hình về bận áo mà không lòi lỗ rốn tui mừng ghê chị ạ. Năm nay nó cũng 25 tuổi rồi. Tui chỉ sợ sau này nó lỡ thương thằng Mỹ, thằng Mẽ hay thằng Cu-ba nào bên đó là tui rầu lắm.

BÀ BA: Thôi tui phải về nấu ăn cho mấy đứa nhỏ.

BÀ CHÍNH: Chị về đi kẻo mấy đứa nhỏ nó trông. Đôi lúc tui cũng ao ước được như chị. Nghèo khổ một tí mà chồng vợ, con cái đầy đủ. Hai vợ chồng tui lui cui một mình, có chút tiền tụi nó gửi cũng đỡ lắm nhưng không có tụi nó mình thấy buồn quá. Suốt tháng cứ trông thư tụi nó. Mong sao cho tụi nó mạnh khỏe, học thành tài, tương lai nếu được thì về giúp quê hương.

BÀ BA: Tui cũng mừng cho chị và buồn cho tui (thở dài). Ui chao, sao lại không buồn được khi thấy con mình mờ mịt tương lai, thua sút con người khác. Thôi tui về nghe chị.

Bà Ba ra về. Bà Chính nhìn theo vẻ buồn bã. Bản

nhạc “Lòng Mẹ” cất lên, Việt nghe trong không gian vọng lên tiếng nói của mẹ mình: “Các con ơi, mẹ nhớ các con quá.” Việt kêu lên: “Mẹ... mẹ ơi”. Bà Chín lặng lẽ ngồi lau nước mắt vì nhớ thương các con. Ánh sáng mờ dần. Nhạc nhỏ dần rồi dứt.

Đèn chuyển sang một góc khác của sân khấu. Bản nhạc “Ai trở về xứ Việt” cất lên nhỏ nhỏ. Người ta thấy trên một con đường nhỏ ở Việt nam có một người ăn xin đang cầm cái nón đưa qua lại xin ăn. Gần đó là một em bé đang ôm một khay thuốc lá mời một người qua đường: “Chú chú, chú mua giùm con gói thuốc đi chú”, người đi đường lắc đầu bỏ đi. Một người đi đường khác cũng vừa đi ngang, em bé tới năn nỉ: “Chú ơi chú, mua giùm con gói thuốc”, người đi đường khoát tay. Em bé nhìn theo tiu nghỉu thất vọng. Sau đó em bé nhìn người ăn xin bỏ vào cái nón của người ăn xin một cục.

Đèn dọi về một góc khác của sân khấu, người ta thấy một người mẹ đang ngồi ở lề đường bán trái cây. Vài người đi qua đi lại có vẻ vội vã. Người chồng bước tới: “Hôm nay bán được không bà?” Bà vợ lắc đầu: “Gần Tết mà buôn bán ế quá. Không biết rồi tiền đâu để lo sắm cho các con trong ba ngày Tết”. Người chồng: “Để tui ráng cuốc vài cuốc xích lô nữa”. Người vợ: “Thôi đi, ông mệt quá rồi, nghỉ đi. Nếu kẹt quá tui sẽ cầm đỡ cái áo dài, hy vọng có đủ tiền mua thịt cho mấy đứa con ăn.” Người chồng cầm tay vợ mình, tỏ vẻ xúc động. Nhạc nhỏ dần rồi dứt.

Đèn dọi qua một góc khác của sân khấu. Trong cảnh tranh tối tranh sáng người ta thấy những bóng đen đang ngồi quanh một cái bàn đầy bia rượu, với những cô gái hầu hạ xung quanh những người đó. Những tiếng cười man dại vang lên.

Đèn chiếu vào một góc khác, người ta thấy những em bé đứng sau những vòng kẽm gai, tay giơ cao những tấm bảng “Give us freedom”, “Tự do hay là chết” v.v... và những người đeo khăn tang ngồi tuyệt thực. Bên cạnh đó là những người lính bịt mặt cầm súng dí vào họ.

Đèn chiếu vào một góc khác, người ta thấy những tên công an Việt cộng đang ghim súng vào một người, người bị bắt hiên ngang chống cự, trên khoảng áo ngay tim của người anh ta có may một lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Bỗng dưng đèn tắt hoàn toàn, những âm thanh hỗn độn vang lên một khoảnh khắc ngắn rồi dứt. Đèn bật sáng, Việt nằm trên ghế sofa khản giọng: “Mẹ... mẹ ơi..., tiên ông trả mẹ cho tôi...”. Trang chạy đến.

TRANG: Việt... Việt.. dậy... dậy đi em. Làm gì mà mơ quá vậy?

Việt bưng tỉnh.

VIỆT: Tiên ông... tiên ông... mẹ... mẹ đâu rồi?

TRANG: Em ngủ mơ rồi.

Hậu, Hùng và Huy bước vào.

HẬU: Ê Việt, qua nhà bà già thằng Hùng ăn giỗ, má nó kêu qua kìa. Chị Trang, sao cái mặt nó đờ quá vậy?

TRANG: Nó mới nói với chị là nó vừa gặp tiên ông.

Hùng và Huy cười ngật nghẻo.

HÙNG: Mà ngủ mơ gặp ông tiên, nhưng ổng có cho mày tiền không?

Việt giật mình, thò tay móc túi quần.

VIỆT (lắm bầm): Ông tiên... ông tiên thiệt mà.... 1... 2... 3... 4. Bốn quarters. Ông tiên... đúng rồi, ông tiên cho tao thêm một quarter để giặt đồ.

HUY: Mà giả diên với tụi tao hả? Sao hôm bữa tao cho mày 75 cent mua nước uống mày hồng kêu tao bằng tiên, mà người nào đó cho mày có 25 cent thì mày gọi là tiên.

HẬU: Cái thằng này bữa nay hơi lạ.

VIỆT: Hậu, mày lấy lại cái dàn máy về đi, tao không lấy đâu, trả tiền lại cho tao. Tao không muốn đánh bài ăn tiền mày nữa đâu. Tụi mày biết không tao mới nằm mơ, một giấc mơ có thật. Tao thấy tụi mình đã quên quá nhiều những chuyện không thể nào quên. Tao kể chắc tụi mày không tin tao. Mọi người lạ lùng nhìn Việt. Việt vừa đi qua đi lại vừa kể chuyện. Đèn tối dần.

VIỆT: Tao đã gặp một ông tiên, ổng cho tao thấy mẹ tao. Bả nhớ tao lắm. Bả nói chị Trang sẽ làm thịt heo ngâm mắm cho tao ăn... Còn nữa, tao thấy... tao thấy dân mình nghèo lắm tụi mày ạ. Có nhiều người bò bên lề đường ăn xin, có những em bé áo quần rách rưới, có những bà mẹ vất vả nuôi con, có những người cha, người chồng bất lực nhìn vợ, nhìn con mình đói khổ. Tao thấy những kẻ bất lương chỉ biết hưởng thụ, những bé thơ và người lớn đang tuyệt vọng ở trại tị nạn. Tao thấy bao người yêu nước bị đàn áp.... Tao đọc được sự hy vọng, mong mỏi của bao nhiêu người đang đặt hy vọng nơi chúng mình...”

Ánh sáng mờ dần. Trong bóng đêm người ta nghe tiếng của Hậu: “Tao hiểu, tao hiểu mà thấy gì. Tại sao tụi mình có thể quên được?”

MÀN HẠ

---

# ĐÊM ĐÔNG

Đêm đông...

Cơn gió lạnh làm bập bùng bếp lửa  
Kẻ giàu sang - áo ấm chăn dày  
Người trắng tay,  
thất thời  
cô đơn lạnh lẽo,  
đêm đông mà mắt cứ xa xăm...

Đêm đông...

Ngoài phố kia ai thức  
Gã thanh niên say rượu khóc một mình  
Người vũ nữ gượng cười nơi tửu khách  
Giọt nước mắt khô,  
thành hạt tuyết đêm đông...

Đêm đông...

Nơi lề đường góc phố,  
những bóng người bó gối đợi đêm qua.

Đêm đông...

Giữa kinh đô phố thị  
vẫn vất vả bao đứa trẻ không nhà.

Đêm đông...

Phố phường vẫn nhộn nhịp  
vẫn bất hạnh đau thương muôn phần  
vẫn muện phiền trần gian đầy nước mắt.

Đêm đông...

Có phép lạ không?  
Hãy ban phát những nụ cười!

V.G.F

# Nếu

Nếu ngày kia, nắng hờn không đến nữa  
Mây đong đưa giăng bủa xám một màu  
Ngày ngập ngừng như chẳng muốn lia nhau  
Em lạc lõng lo âu tình chẳng đến

Nếu ngày kia, lá gầy theo định mệnh  
Xa lìa cành chénh choáng nổi tàn phai  
Thoáng gặp nhau nay vỡ mộng hình hài  
Em mong mỗi — người ngoại câu duyên số

Nếu ngày kia, gió lạnh lòng qua phố  
Đem đơn côi se sắt vỡ về đời  
Người xa người còn lại những chơi vơi  
Em khờ dại ngậm ngùi trong nhung nhớ

Nếu ngày kia, mưa chợt về bờ ngõ  
Rớt thì thâm niêm phố chợ vắng nhau  
Kéo không gian quay quắt mối tình đầu  
Em có lẽ — vùi sâu trong nước mắt

Nếu ngày kia, ngày kia, còn vương mắt  
Tình chẳng bay nhưng réo rắt tìm về  
Đời bấy chừ, chắc sẽ lắm nhiều khê  
Người vẫn nhớ, vẫn mơ về quá khứ?

**Bội Thanh**  
(Iowa State U)



# VỀ MỘT PHƯƠNG XA!

*Thương tặng Anh Thơ, Minh Nhật, Cẩm Liên*

Bài hát năm xưa tản theo mây  
Thu giăng chiều lặn nắng thôi vây  
Cánh chim man mác buồn nhưng nhớ  
Thơ thần, thần thơ ai có hay?

**Nguyễn Phượng Linh**  
Fullerton H.S., tháng 8/94

# Refugee — Ty Nạn



## Havel asks Patten to halt boat people deportations

PRAGUE, Nov 15 (Reuter) — Czech President Vaclav Havel has appealed to the governor of Hong Kong, Chris Patten, to suspend forced repatriations of Vietnamese boat people from the British colony, a presidential spokesman said. “The president has sent Mr. Patten a personal message asking him to suspend the repatriations of Vietnamese refugees until a more convenient solution is found,” spokesman Ladislav Spacek said.

Havel recently received a request from the International PEN Club seeking asylum for a Vietnamese poet and dissident Nguyen Thi Thoi who left the country in 1989.

Spacek said that Havel, himself a former dissident playwright, intended to participate in a global solution for Vietnamese political refugees. “There is no way in solving individual cases,” he said.

Under an international agreement, Vietnamese boat people deemed to be political refugees have the right to settle in the West. But the overwhelming majority of boat people in camps in Hong Kong and southeast Asia are deemed to have left for economic reasons and must return home under the agreement.

Spacek said Havel did not have the right to grant asylum in the Czech Republic. This was decided by the Interior Ministry.

## Coalition Launches Second Phase Of Advocacy Campaign

A coalition of Vietnamese and Hmong communities, international human rights organizations, American veterans associations, and refugee groups has launched the second phase of its advocacy campaign for a fair, humane and honorable conclusion to the Comprehensive Plan of Action (CPA).

The campaign has three objectives: (1) to stave off the forced repatriation of genuine refugees to their places of persecution; (2) to encourage CPA governments to adopt a humane alternative to forced repatriation, along the line of a US legislation which passed the House of Representatives in May; and (3) to request donor governments to independently and fully investigate the alleged shortcomings and failures of the Office of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) in its implementation of the CPA.

As campaign kick-off, the coalition has distributed one thousand copies of the report “Failures of the Comprehensive Plan of Action: Flaws and Corruption in the Screening Process in Malaysia” to officials and organizations in some twenty countries. This is the fourth in the coalition’s series of reports exposing the scandalous refugee screening processes under the CPA; the first three reports focus on the screening processes in Indonesia and the Philippines. A media campaign was launched in October with a press conference sponsored by Democrats Senator Sid Spindler. The series of open

letters on major American and Australian newspapers started in the first phase of the campaign will resume in November. The coalition is also forming delegations to meet with government officials and legislators in many countries to further its cause.

In its first phase, the campaign has brought the issue of Vietnamese and Hmong refugees to the attention of the US Congress and of many CPA countries such as Australia, Canada, France and Germany. As a result, a US Congressional staff delegation in April visited Southeast Asia and Hong Kong for first-hand assessment of the situation; in May, the US House of Representatives passed a legislation to stop funding the scandalous UNHCR refugee program unless all alleged mistakes and abuses in the screening process are corrected; in July, a briefing and two public hearings were held in Congress on corruption and flaws in the refugee screening processes. Similarly, the Australian Senate has amended Migration Bill No. 4 to require the Government to formally question UNHCR about screening flaws and demand remedial actions as necessary. In Canada, the Vietnamese Canadian Federation has approached the Human Rights Sub-Committee of the House of Commons Standing Committee on Foreign Affairs and International Trade to raise the same issue.

In its second phase, the advocacy campaign aims at further raising public awareness and achieving concrete actions towards a solution. The coalition will also approach non-CPA countries to seek their support and involvement in the formulation of such a solution. This second phase is expected to last for the next four months, with events already scheduled in many countries.

For further information, contact Boat People S.O.S. at (703) 205-3916; Vietnamese Refugee Sponsorship Coordinating Council of Canada at (613) 230-8282; Council of Vietnamese Refugee Supporting Organizations in Australia at (612) 726-6595; or International Society for Human Rights at (49) 69-23-6971 (Germany).

**BOAT PEOPLE S.O.S.**

## **Cao Ủy Tị Nạn Tái Xét 4 Hồ Sơ Tị Nạn**

Hoa Thịnh Đốn — (Tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển) Cao Ủy Tị Nạn (CUTN) vừa dùng quyền phủ quyết để thừa nhận quyền tị nạn của một số thuyền nhân, mặc dù trước đây cơ quan này đoán quyết rằng

không hề có vấn đề bất công trong thanh lọc.

Qua văn thư đề ngày 27 tháng 11, Đại Diện CUTN ở Hoa Kỳ, Ô. Rene van Rooyen, đã thông tri cho Dân Biểu Douglas Bereuter biết rằng các trường hợp sau đây được tái xét là tị nạn:

1. Ông Tô Thanh Hưởng, một cựu quân nhân và cũng là thành phần lãnh đạo Phật Giáo Hoà Hảo ở trại Galang, Nam Dương. Từ tháng 10 năm ngoái, Ông Hưởng cùng với 150 thuyền nhân khác đã bị bắt giam ở trại tù Tanjung Pinang sau khi chính quyền Nam Dương đàn áp cuộc biểu tình bất bạo động của thuyền nhân.

2. Ông Trần Văn Điệp, một thiếu úy trốn học tập cải tạo nhưng bị bại lộ và phải đi cải tạo bảy năm từ 1979 đến 1986. Trường hợp của Ông Điệp tạo chấn động trong cộng đồng hải ngoại năm 1992, khi người con trai của Ông là Trịnh Anh Huy tự thiêu trước văn phòng CUTN ngay sau khi cả hai cha con bị mất quyền tị nạn. Ông Điệp cũng bị bắt vào đợt tháng 10 và bị giam ở trại tù Tanjung Pinang cho đến giờ.

3. Ông Phạm Văn Bí ở Mã Lai, cựu hạ sĩ quan quân báo trốn học tập cải tạo. Năm 1984 gia đình của Ông Bí đi định cư ở Hoa Kỳ nhưng Ông bị kẹt lại vì đang trong vòng đào tẩu. Hồ sơ này được Dân Biểu Dana Rohrabacher đưa ra tại buổi điều trần ngày 25 tháng 7 tại Hạ Viện Hoa Kỳ như một bằng chứng của tệ trạng hối lộ tham nhũng trong thanh lọc. Gia đình của Ông Bí hiện ở Westminster, California.

4. Di phước Nguyễn Thị Kim-Anh ở Thái Lan, thuộc dòng Mến Thánh Giá Phan Thiết. Năm 1988, Di phước Kim-Anh cùng với Mẹ Bề Trên của dòng bị bắt với tội danh mưu tính lật đổ chính quyền. Sau khi được thả ra, Di phước Kim-Anh đã lẩn trốn và đi vượt biên. Mẹ Bề Trên cũng đã vượt biên đến Hoa Kỳ và hiện đang phải điều trị ở một viện tâm thần ở Boston, kết quả của các vụ tra tấn chết đi sống lại trong tù cộng sản.

Cả bốn trường hợp này thuộc nhóm 15 hồ sơ do Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (UBCNVB) nộp cho Dân Biểu Bereuter từ tháng 6 năm nay để nhờ chuyển cho CUTN cứu xét.

Dân Biểu Bereuter là người chống đối kịch liệt dự luật 2104/HR 1561 do Dân Biểu Chris Smith đưa ra. Tuy nhiên, qua sự làm việc chặt chẽ với UBCNVB, Dân Biểu Bereuter đã đồng ý can thiệp cho các hồ sơ do Ủy Ban đệ nộp. Đến nay, UBCNVB đã nộp 6 đợt gồm tổng cộng 178 hồ sơ. CUTN mới chỉ cứu xét xong đợt 15 hồ sơ đầu tiên.

Trong số 15 hồ sơ này, ngoài bốn hồ sơ kể trên còn có hồ sơ của cựu thiếu úy Đỗ Văn Hiệp ở Thái Lan cũng đã được CUTN thừa nhận là tị nạn từ năm 1990, nhưng Thái Lan không chịu thả cho đi. UBCNVB và cơ quan LAVAS đã can thiệp liên tục cho hồ sơ này kể từ năm 1991 đến giờ. Nếu không kể hồ sơ này, thì xem như trong số 14 hồ sơ đã có 4 hồ sơ được xét là tị nạn, dù đã bị chính quyền tạm dung đánh rớt thanh lọc và bác đơn kháng cáo. Tỷ lệ sai sót là 30%.

## UBCNVB Can Thiệp Cho Các Hồ Sơ Đoàn Tụ Gia Đình

Trong thời gian qua, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển giúp cho các trường hợp gia đình bị tách li trong thanh lọc (chồng đậu vợ rớt, hay ngược lại). Tháng 7 vừa qua CUTN bắt đầu tái xét cho các trường hợp này. Trong số 200 hồ sơ do UBCNVB can thiệp, khoảng vài chục trường hợp đã được giải quyết cho đi định cư. Số còn lại sẽ được lần lượt tái xét trong những tháng tới đây.

Nay UBCNVB bắt đầu can thiệp cho các hồ sơ bị tách li gia đình nhưng không phải do quá trình thanh lọc gây ra:

1. Các trường hợp vợ chồng, một người đi vượt biên và kẹt ở trại trong khi người kia đã đi định cư theo chương trình ODP hay HO.

2. Các trường hợp con cái độc thân kẹt ở trại trong khi cha mẹ đã đi định cư theo chương trình ODP hay HO. Những ai ở trong các trường hợp này xin gửi hồ sơ bảo lãnh về cho Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (và nhớ cho số điện thoại để liên lạc khi cần gấp):

**Boat People S.O.S.**

## Chiến Dịch Vận Động Cho Thuyền Nhân, Đợt 2

Hoa Thịnh Đốn (Tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển) — Trung tuần tháng 10 vừa qua, một số hội đoàn Việt và quốc tế phát động đợt hai của chiến dịch vận động cho thuyền nhân.

Mở đầu đợt vận động này, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (UBCNVB) đã cùng với một số hội đoàn bạn phát hành bản tường trình về tình trạng tham nhũng trong thanh lọc ở Mã Lai. Trên một ngàn bản đã được in ra và gửi đến giới chức chính quyền và các hội đoàn quốc tế tại 20 quốc gia, vốn viện trợ nhiều nhất cho

Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (CUTN). Cuộc vận động đợt hai này có ba mục tiêu: (1) ngăn chặn cưỡng bách hồi hương; (2) khuyến khích các quốc gia thành viên của Chương Trình Hành Động Toàn Diện (CPA) đi tìm một giải pháp nhân đạo giống như giải pháp đã được Hạ Viện Hoa Kỳ thông qua; và (3) yêu cầu các quốc gia cho tiền CUTN điều tra những việc làm tặc trách của cơ quan Liên Hiệp Quốc này. Cũng nằm trong đợt vận động này, cộng đồng người Việt ở Úc đã phối hợp tổ chức một buổi họp báo tại Thượng Viện Úc, dưới sự bảo trợ của Thượng Nghị Sĩ Dân Chủ (Democrats) Sid Spindler. Tại buổi họp báo này, các vấn đề bất công trong thanh lọc, đặc biệt là tình trạng tống tiền, đã được phanh phui trước công luận. Trong thời gian vài tháng tới, chiến dịch đăng giác thư, khởi đầu từ tháng 3 năm nay, sẽ được tiếp tục trên các báo chí lớn của Hoa Kỳ và Úc. Tưởng cần nhắc lại, đợt một của cuộc vận động, kéo dài từ giữa năm 1994 đến giữa năm 1995, đã huy động được sự lên tiếng của Quốc Hội Hoa Kỳ và Quốc Hội Úc, cũng như mở được cuộc đối thoại với Quốc Hội Canada. Kết quả cụ thể nhất của đợt vận động này là điều khoản 2104 của dự luật HR 1561 do Hạ Viện Hoa Kỳ thông qua vào tháng sáu năm nay, và một tu chính án trong Bộ Luật Di Trú Số 4 của Úc đòi hỏi chính quyền Úc phải điều tra về tình trạng thanh lọc thuyền nhân. Trong số các hội đoàn tham gia cuộc vận động đợt hai này, ngoài các hội đoàn người Việt và người Hmong, còn có một số tổ chức nhân quyền và nhiều hội cựu quân nhân Hoa Kỳ.

## Việt Nam: Phải Đóng Tiền Mới Nhận Người Hồi Hương

Hà Nội — Ngày 17 tháng 11 vừa qua Thủ Tướng Võ Văn Kiệt chính thức đòi quốc tế viện trợ thì Việt Nam mới nhận lại người bị cưỡng bách hồi hương. Điều kiện này áp dụng cho cả 40 ngàn lao công ở Đức và 40 ngàn thuyền nhân ở Đông Nam Á và Hồng Kông. Bản tuyên bố này được loan tải bởi hãng thông tấn của nhà nước vào đúng dịp Thủ Hiến Đức là Helmut Kohl đang có mặt tại Việt Nam để điều đình về việc thông thương giữa hai quốc gia và về chương trình hồi hương 40 ngàn lao công Việt ở Đức. Trước đây chính quyền Đức đã đồng ý viện trợ 140 triệu Mỹ kim để đổi lấy sự hợp tác của Việt Nam trong việc nhận người về. Nay, với lời tuyên bố của Thủ Tướng Võ Văn Kiệt, chương trình hồi hương bị đình trệ. Tại một cuộc họp báo tại Hà Nội, Thủ Hiến Kohl nhận định rằng chương trình hồi hương sẽ phải hoãn lại. Trong khi đó Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vẫn tiếp tục thúc đẩy giải pháp Lộ Trình



2 (Track II), qua đó mọi thuyền nhân phải hồi hương rồi mới được tái xét để đi định cư tại Hoa Kỳ. Với lời tuyên bố vừa rồi từ phía Việt Nam, đề nghị này của Bộ Ngoại Giao trở nên thiếu thực tế và có lẽ sẽ gặp rất nhiều trở ngại.

## Tổng Thống Tiệp Vaclav Havel Lên Tiếng Bên Vực Thuyền Nhân

Praha — Tổng Thống Tiệp Vaclav Havel kêu gọi chính quyền Anh Quốc tạm hoãn chương trình cưỡng bách hồi hương để quốc tế có thời gian đi tìm một giải pháp nhân đạo. Ngày 15 tháng 11, Tổng Thống Havel đã vời Ông Đại Sứ Anh tại Tiệp vào yết kiến để bày tỏ mối quan tâm của Tổng Thống về tình trạng thuyền nhân ở Hồng Kông. Vào cuối buổi yết kiến, Tổng Thống Havel đã trao một lá thư tay cho vị Đại Sứ để chuyển lại cho Thống Đốc Hồng Kông. Tổng Thống Havel lưu tâm đặc biệt đến các trường hợp văn nghệ sĩ bị đàn áp chỉ vì thực thi quyền tự do ngôn luận của mình. Trước đây Tổng Thống Havel cũng cùng cảnh ngộ và đã phải chịu nhiều năm giam cầm dưới chế độ Cộng Sản. Vào hai ngày 12 và 13 tháng 10, một nhân viên thuộc phủ Tổng Thống Tiệp đã ghé thăm trại Tàì A Châu để tìm hiểu tình hình. Sau khi nghe nhân viên này tường thuật về tình cảnh của thuyền nhân Việt, Tổng Thống Havel đã lên tiếng kêu gọi quốc tế cùng nhau đi tìm một giải pháp để chấm dứt thảm trạng thuyền nhân trong nhân đạo và ôn hoà.

## Cao Ủy Tị Nạn Hứa Tái Xét Hồ Sơ Bị Bất Công

Geneva — Do sức ép từ nhiều phía, Bà Cao Ủy Trưởng Sadako Ogata mới đây đã chính thức tuyên bố sẽ cứu xét lại các hồ sơ bị ảnh hưởng bởi vấn đề hối lộ tham nhũng. Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã chuyển ngay một số hồ sơ có sẵn để yêu cầu tái xét cho các hồ sơ này và điều tra về tệ trạng hối lộ tham nhũng ở các trại. UBCNVB đang thu thập thêm các hồ sơ, các chứng cứ và nhân chứng cho đợt hồ sơ kế tiếp, dự trù sẽ nộp cho CUTN vào trung tuần tháng 12. UBCNVB kêu gọi những ai có thân nhân ở trại nằm trong trường hợp này thì hãy liên lạc gấp với Ủy Ban.

## Phụ Tá Dân Biểu Đi Thăm Các Trại

Virginia — Một phụ tá dân biểu Hoa Kỳ vừa lên đường đi quan sát tình hình các trại tạm dung ở Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan và Tân Gia Ba. Ông Chip Nottingham, phụ tá của Dân Biểu Thomas Davis III, vừa lên đường vào ngày 25 tháng 11. Ông đã được sắp xếp để vào thăm trại Galang và hai nhà tù ở đảo Tanjung Pinang, nơi giam giữ các thành phần lãnh đạo của thuyền nhân. Sau Nam Dương, Ông Nottingham dự định sẽ viếng thăm các trại Sungei Besi và Sikiew, nhưng hiện nay vấn đề vào trại vẫn chưa ngã ngũ. Trước khi lên đường ông Nottingham đã tiếp xúc với Đại Sứ Nam Dương và Thái Lan để thông báo về chuyến đi tham quan này. Được biết, nhiều cử tri của Dân Biểu Davis hiện có thân nhân ở các trại tạm dung. Một số không ít đã là nạn nhân của tình trạng tống tình tống tiền. Trong thời gian qua, Dân Biểu Davis đã can thiệp mạnh mẽ cho các cử tri của ông và hết lòng ủng hộ công cuộc tranh đấu cho thuyền nhân của cộng đồng Việt.

## Thêm Một Số Gia Đình Đoàn Tụ

Mã Lai — Theo tin mới nhất từ Mã Lai, một nhóm thuyền nhân vừa được Cao Ủy Tị Nạn tái xét cho đoàn tụ gia đình. Chỉ nội trong vòng một tháng họ sẽ lên đường đi định cư ở Hoa Kỳ. Số người này thuộc nhóm các gia đình bị tách ly trong thanh lọc. Có trường hợp chồng được công nhận là tị nạn và cho định cư trong khi vợ con bị kẹt lại, hoặc ngược lại. Có trường hợp, bố mẹ được định cư mà con cái kẹt lại, v.v. Từ hai năm qua, UBCNVB cùng với một số hội đoàn ở Úc, Canada và Pháp đã liên tục vận động CUTN phải cứu xét cho số trường hợp đáng thương tâm này. Do kết quả của cuộc vận động liên lụy, vào tháng 7 vừa qua, một nhóm 11 người đã được CUTN dùng quyền phủ quyết để cấp quyền tị nạn, sau khi họ đã bị Mã Lai đánh rớt trong thanh lọc. Số người này đều đã lên đường định cư ở Hoa Kỳ. Nhóm mới đây, chưa rõ số người là bao nhiêu, là nhóm thứ hai được tái xét. Hiện nay, theo ước lượng của UBCNVB vẫn còn hàng trăm hồ sơ tương tự. Ủy Ban tiếp tục làm việc với CUTN để hối thúc họ phải giải quyết sớm các trường hợp đoàn tụ gia đình này. Cũng ở Mã Lai, có một số trường hợp sau hơn ba năm vẫn chưa được phát kết quả kháng cáo. UBCNVB đã nhiều lần lên tiếng nhưng CUTN một mực chối rằng không có tình trạng ấy. Mãi đến gần đây, khi UBCNVB trưng dẫn một số trường hợp cụ thể, CUTN không thể chối được nữa và giải thích rằng đó là do trục trặc kỹ thuật đáng tiếc. UBCNVB đang yêu cầu CUTN giải quyết thoả đáng các trường hợp này.

# Trại Palawan Bị Cháy. Trên 1,000 Thuyền Nhân Không Nhà Cửa

Phi Luật Tân (Tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển) — Một cơn hỏa hoạn thiêu huỷ phân nửa trại Palawan vào tối thứ sáu 13 tháng 10, làm cho trên một ngàn thuyền nhân mất nhà mất cửa.

Theo tin tức từ trại gửi ra cho biết thì Khu 5 và Khu 6 của trại Palawan đã cháy rụi. Xe cứu hỏa đến nhưng vì chính sách cúp nước ban đêm nên không có nước để dập tắt ngọn lửa. Theo văn phòng trại cho biết, tổng cộng 174 căn chòi tranh bị cháy sạch. Số người bị mất nhà cửa lên đến 1,129 người. Số người này hiện đang tá túc ở các sân chùa, sân nhà thờ, văn phòng của các hội thiện nguyện, khu tiệm phở, v.v.

Ông Bernard Quah, nhân viên Cao Ủy Tị Nạn từ Manila, đã xuống trại để xem xét tình hình. Ông ta cho biết rằng Cao Ủy Tị Nạn không dự định xây cất lại các khu nhà đã cháy vì đằng nào trại Palawan cũng sẽ phải đóng cửa vào cuối năm nay. Ông Quah không hề nhắc nhở đến việc cứu trợ cho các thuyền nhân đang trong cảnh màn trời chiếu đất. Sư Cô Thích Nữ Diệu Thảo, Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã liên lạc ra ngoài và báo cho biết là rất may không một ai bị thương tích gì. Sư Cô cũng gửi lời kêu gọi GHPGVNTN hải ngoại cứu trợ gấp cho nạn nhân của cơn hỏa hoạn.

Hiện nay vẫn chưa biết đích xác nguyên nhân của cuộc hỏa hoạn. Tuy nhiên nhiều thuyền nhân đoán rằng có người sơ ý đánh đổ đèn dầu vào vách tranh. Họ cũng than trách rằng nếu Cao Ủy Tị Nạn và chính quyền Phi Luật Tân không cúp điện và nước ban đêm thì có lẽ cơn hỏa hoạn đã không xảy ra hoặc đã được dập tắt ngay từ đầu.

Cơn hỏa hoạn này xảy ra đúng lúc Cao Ủy Tị Nạn và Phi Luật Tân đang hăm dọa cưỡng bách hồi hương 300 thuyền nhân vào giữa tháng 10 này. Do đó, một số thuyền nhân trong trại đã hốt hoảng báo ra cho thân nhân ở hải ngoại rằng cưỡng bách hồi hương đang được xúc tiến và dân đốt trại để chống đối.

Theo nhận định của Sư Cô Diệu Thảo thì không hề có chuyện đó. Cũng theo Sư Cô thì có lẽ kế hoạch cưỡng bách hồi hương sẽ dời lại đến cuối tháng 10 tới đây.

# Thông Cáo Của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, 10/14/95

Hôm qua, chúng tôi nhận được lời cấp báo của một số người có thân nhân ở trại Palawan về cơn hỏa hoạn lớn ở đó. Chúng tôi đã liên lạc trực tiếp sang Phi Luật Tân để tìm hiểu tình hình. Sau đây là một số điểm cần minh định.

1. Một số người được thân nhân thông tin rằng lính Phi Luật Tân vào trại cưỡng bách hồi hương và dân đốt trại để phản kháng. Lại có nguồn tin nói rằng trên 100 thuyền nhân đã bị biệt giam chờ ngày đưa lên máy bay. Các tin tức này không chính xác. Không hề có việc lính Phi Luật Tân vào trại cũng như không có ai bị biệt giam. Chúng tôi mong rằng đồng bào có thân nhân ở trại Palawan tạm thời an tâm về điều này.

2. Hiện nay trên 1,000 thuyền nhân đang rất khốn khổ. Họ cần sự tiếp trợ gấp. Rất có thể Cao Ủy Tị Nạn và Phi Luật Tân sẽ duy trì tình trạng khốn khổ này để thúc ép thuyền nhân hồi hương. Chúng tôi đề nghị những ai có thân nhân ở trại hãy gửi tài chánh về giúp cho thân nhân của mình gấp. (Chúng tôi đang điều đình với chính phủ Phi Luật Tân để họ cho thuyền nhân được phép nhận tiền một cách dễ dàng hơn lúc trước.) Chúng tôi cũng kêu gọi cộng đồng người Việt ở hải ngoại nhanh chóng lập quỹ cứu trợ cho số đồng bào không có thân nhân giúp đỡ.

3. Mối đe dọa cưỡng bách hồi hương vẫn còn đó. Tình hình hết sức nhiều nhượng và khủng hoảng của thuyền nhân hiện nay rất dễ bị khai thác cho việc cưỡng bách hồi hương. Tuy nhiên, trong mối hoạ cũng có thể có điều may. Ngay ngày hôm nay chúng tôi phát động chiến dịch vận động Giáo Hội Công Giáo Phi Luật Tân cứu trợ và làm lá chắn để bênh vực cho thuyền nhân. Đồng thời, chiến dịch này cũng cố gắng thuyết phục Chính Phủ Phi Luật Tân chấp nhận cho đi định cư những ai có quốc gia tiếp nhận. Như vậy sẽ giải toả được ngay một phần lớn của số thuyền nhân ở trại và đỡ phải tốn tiền xây lại nhà cửa. Chúng tôi thiết tha kêu gọi các hội đoàn và cá nhân trong cộng đồng tiếp tay với chúng tôi trong chiến dịch vận động này. □

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California  
tiếp tục giữ vững truyền thống suốt 13 năm qua,  
hãnh diện tổ chức

**HỘI TẾT BÍNH TÝ 1996**

**The Fourteenth Annual**

**TẾT Festival**

“Year of the Rat”

17 & 18 February 1996

at

Rancho Santiago College

1530 W. 17th Street

Santa Ana, CA 92706

**'96**



## I. Introduction

---

---

The TẾT Festival is celebrated annually in Southern California as the Vietnamese-American Community commemorates the Lunar New Year or TẾT.

TẾT, marking the beginning of Spring, is the single most celebrated holiday of the year in many Asian Cultures, particularly in Vietnamese and Chinese communities. During this time, families are reunited, ancestors are remembered, and children are showered with gifts and rewards as people from all walks of life embark on anew year. TẾT incorporates the Western tradition of Thanksgiving, the spirit of Christmas, and the excitement of New Year. A big part of this celebration is the popular TẾT Festival.

TẾT festival is a long standing tradition for Asian Communities worldwide and a fourteen-year tradition for the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California (UVSA). Since its inception in 1982, the UVSA has recognized the cultural significance of TẾT and has organized an annual TẾT festival for the Vietnamese Community in Southern California. The TẾT Festival organized by the UVSA is the most consistent account of all TẾT festivals, promoting the stability of the organization and its TẾT Festival.

This year, as we ring in the Year of The Rat on the picturesque Santa Ana campus of Rancho Santiago College, thousands are expected to attend the three-day event.

## II. Purpose

---

---

- To preserve and promote the Vietnamese cultural heritage and traditions to people of all ethnic backgrounds through traditional ceremonies, arts and crafts, entertainment, and cuisine.
- To provide an opportunity for youths to get involved in the spirit of community service
- To raise funds for educational and charitable programs in the community



## III. About the Organizer

---

---

Supported by numerous organizations and businesses in Southern California, the 1996 TẾT Festival Planning Committee consists of a group of young, energetic and innovative alumni and students from universities and colleges across Southern California. These highly motivated and experienced volunteer professionals and students are committed to providing the community a successful yet meaningful celebration of this traditional holiday. The Planning Committee is a sub-division of the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California.

Established in 1982, the UVSA of Southern California is a non-profit, non-partisan organization committed to cultural diversity, education, youth, and community service. Its members include alumni and student organizations of more than 20 universities and colleges ranging from Santa Barbara to San Diego. In the last fourteen years, the UVSA has advanced graduates to some of the finest leaders, professionals (e.g. doctors, lawyers, and engineers), and educators in the community. With emphasis on community involvement, one of the goals of the UVSA is to support educational and charitable programs in the community. A few examples of programs include:

- Over \$100,000 in festival proceeds went to refugee camps overseas, and other charity and non-profit organizations in the community
- Over \$50,000 were awarded as scholarships to Southern California Students
- A tutoring program helping hundreds of students every year
- An annual Youth Summer Retreat program fosters students growth plus many programs aiding to the growth of the Southern California community



## **IV. Fact Sheet**

The 1996 TẾT Festival is the fourteenth consecutive festival organized by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California. Because of the UVSA's consistency in bringing the festival to Southern California every year, this event has earned recognition from federal, state and local agencies and organizations. Following are pertinent information on the event:

**THEME:** "Youth of Today and Tomorrow"

**LOCATION:** Rancho Santiago College (Santa Ana Campus)  
1530 W. 17th Street  
Santa Ana, CA 92706

**DATE & TIME:** February 17, 1996 — 10:00 AM to 11:00 PM  
February 18, 1996 (New Year's Eve) — 10:00 AM to 11:00 PM

**ADMISSION:** There is no entrance fee for attendees in traditional costumes and children under four feet tall. Regular ticket is at \$3.00

### **SCHEDULE OF EVENTS**

The two-day event is filled with traditional festivities plus music, entertainment, games, and sports events. Some of the highlights will include:

- Remarks by dignitaries and honorable guests
- Lion and Dragon Dances
- Firecrackers Show
- Martial Arts Demonstrations

# 96

- Children's Traditional Costume Contest
- Intercollegiate Beauty Pageant
- Modern and Traditional Fashion Shows
- Sports Competitions
- Carnival Rides
- Arts and Crafts Exhibition
- Health and Science Fairs
- Auto Expo, plus many cultural and fun-filled activities, and over 120 game and food booths.

## **ATTENDANCE**

Attendance has grown steadily since the festival began in 1982 as the Vietnamese Community grew in size and number. Southern California now houses the largest Vietnamese population outside of Vietnam. During last year's TẾT Festival, the Los Angeles Times estimated 50,000 attendees on Saturday alone. This year, thousands of Southern Californians are expected to make their way to observe the holiday with us. The TẾT Festival has also grown its popularity with other ethnic communities in Southern California in recent years.

This year, our festival falls on the weekend of New Year's Eve and Washington's Birthday and is the only festival celebrated during the week.

## **V. Conclusion**

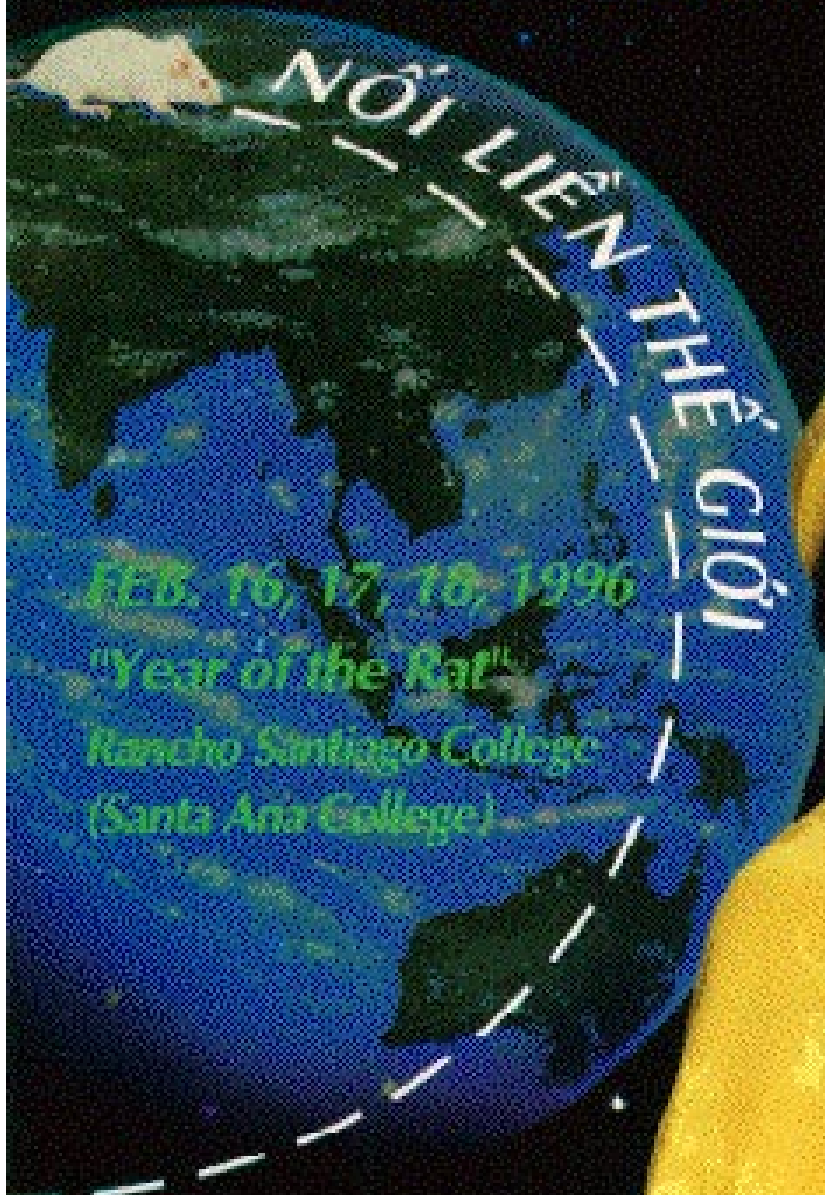
The TẾT Festival offers the Vietnamese Community an opportunity to share its cultural heritage with other communities in Southern California. Since the TẾT Festival tradition began, the UVSA volunteers have worked hard to maintain a meaningful and joyous event for the community.

We hope you join us for the Year of the Rat festival. *Have a happy and prosperous New Year. Chúc Mừng Năm Mới.*

The Union of Vietnamese Student Associations of Southern California is a non-profit organization operating under the IRS Section 501(c)(3). Donations are deductible to the maximum allowed.

# TẾT FESTIVAL

# 95



NỐI LIÊN THẾ GIỚI

FEB. 16, 17, 18, 1996  
"Year of the Rat"  
Rancho Santiago College  
(Santa Ana College)



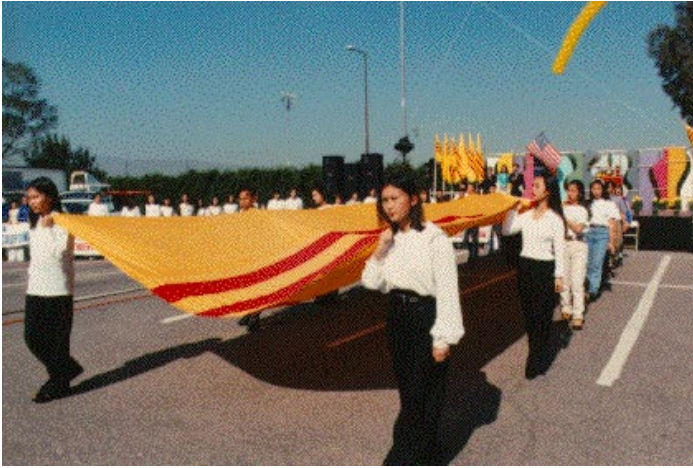
Information: (714) 893-3139  
24 hours message: (714) 564-6455  
Advertising & Sponsor: (714) 839-1979

Proudly Hosted by Rancho Santiago College — Celebrating 89 years of educational excellence.



# Hình Ảnh Hội Tết Năm Thứ 13 — 1995

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California thực hiện



Lễ Rước Quốc Kỳ



Đoàn Lân Quang Trung



Đầu Xuân khai bút



Một gian hàng (Project Ngọc)



Màn Vũ Sinh Viên Liên Trường



Giải Thi Trẻ Em Mặc Quốc Phục Đẹp

**Tống Minh Đường (San Diego, CA)**

Dear Nga My cô nương,

Bản đạo là Tân Xuyên, vừa đọc mấy lời cô nương nhắn trên Non Sông, xin cảm ơn cô nương. Bản đạo là đệ tử phái Võ Đang. Võ Đang và Nga My có cùng chung phát điểm là Thiếu lâm; vậy thì mình... bà con.

Anh Nguyễn Đình Thắng viết bài “Thuật xử thế của người xưa” rất hay. Nếu cô nương có liên lạc, xin cho tôi hạ gởi lời chào khâm phục. Mong được đọc thêm những bài ý nhị, thâm trầm như vậy đều đều.

Mong cô nương vui, khoẻ, trẻ... mãi để... ăn cơm nhà mà làm chuyện Non Sông.

Anh Đường ơi,

*Non Sông báo cho anh biết rằng Nga My mới vừa làm phần thư tín của NS 1 kỳ thì “bị” trường UOP “bắt cóc” rồi. Không hiểu sao anh hỏi thăm ai thì người đó đều bị... đày xa khỏi NS. Đạo này nghe nói anh bị sợi “dây cáp” nào quấn chân tay rồi hay sao mà không thấy viết bài về cho NS. Thân!*

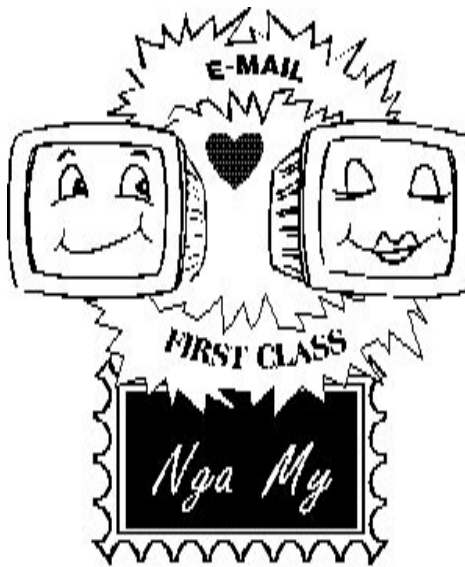
**SNOWFLAKE (Winnetka, CA)**

Non Sông thương,

Đạo này NS có còn hay mất mà biệt tích giang hồ vậy? Nhớ NS quá mà Snowflake không có thời gian viết bài. Khi nào ra nhớ gởi đến Snowflake liền để nhỏ có tinh thần với.

Hello Snowflake,

Cám ơn Snowflake đã viết bài về cho NS. Hôm nào rảnh nhớ cuối tuần ghé về tòa soạn thăm anh chị em đang làm việc. Nhớ gọi trước (714) 893-3139.



**Madame NGUYỄN VĂN THÔNG CÉLICE (Pháp)**

Thân gửi các anh chị em tòa soạn Non Sông!

Vào một dịp rất tình cờ tôi được xem magazine “Non Sông” số July 1995. Xin thành thật khen ngợi các anh chị đã mang đến cho tôi và gia đình những giây phút thoải mái với những tiết mục vui có buồn có. Lâu rồi tôi vẫn tìm mua magazine giống như Non Sông nhưng không thấy.

Xin chúc các anh chị được vui mạnh và magazine “Non Sông” được tồn tại mãi.

*NS rất vui khi nhận được thư chị, một lá thư đầy chân tình từ phương xa. Thật sự thì chất lượng của Non Sông không đều, do đó anh chị em đang tìm cách đẩy mạnh NS hơn. NS rất cần sự hỗ trợ về mọi mặt bài vở, tinh thần để NS có thể đi xa hơn nữa. Rất mong chị giúp NS phát triển ở Pháp quốc và các nước lân cận. Nhờ chị gởi cho Non Sông một vài địa chỉ của các trường có sinh viên Việt Nam để NS có thể gởi đến họ. Thân!*

**NGÔ QUANG VINH (Memphis, TN)**

Chào các anh chị,

Em có ý kiến về Non Sông. Từ báo được phổ biến khá rộng, vậy sao không nhờ điều kiện này phổ biến những vấn đề quan trọng được lưu tâm. Mục QUAN ĐIỂM BÌNH LUẬN (open to all kinds of responses) trên mặt dân chủ. Những vấn đề chẳng hạn như làm sao để thanh niên Việt Nam hội nhập xã hội mới, giải quyết ưu tư riêng cũng như những ưu tư chung. Em nghĩ rằng không ai đều “secured” cả, hơn nữa hoàn cảnh tạm thời của thanh niên Việt Nam tại hải ngoại rất ư là rắc rối lòng thông, ai cũng phải điền vào những khuyết điểm của chính mình — ngôn ngữ, văn hóa, tinh thần, vật chất v.v.... Ta không đủ năng lực và khả năng để giải quyết xong mọi vấn đề, cho nên, những bài phân tích cặn kẽ, có tính chất xã hội, tích cực, và có sức ảnh hưởng lâu dài thì càng tốt.

Em thấy rằng những bài báo vừa qua có những tay viết hay nhưng mà nếu mình có thể “project” better prospect and impact upon Vietnamese youths in long term thì điều đó thiệt là ý nghĩa...

*NS rất cảm ơn về những ý kiến của Vinh. Trong quá khứ cũng như hiện tại vẫn có những tay viết về những vấn đề Vinh nêu lên, tuy nhiên họ viết không được đều đặn. Hiện tại NS cũng đang gặp rất nhiều khó khăn mà anh chị em đang tìm cách giải quyết. Rất mong Vinh giúp NS phát triển vùng bên đó. Thân.*

**Độc Giả Ủng Hộ  
Non Sông**

Madame Nguyễn Văn Thông . \$30  
Lê Tuyết Mai ..... \$20



Đã bao nhiêu rồi...  
Đã bao nhiêu rồi...  
Đã bao nhiêu rồi...  
Đã bao nhiêu rồi...



PHOTOS & GRAPHICS ● HOAI NAM  
PRODUCED ● HOAI NAM STUDIO  
P.O. Box 54205 ● Minneapolis, MN 55454 ● (612) 622-4850

PRINTING ● TECH PRINTING

*Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam Cali trân trọng  
giới thiệu bạn đọc Non Sông bộ lịch Áo Trắng của  
Hội Sinh Viên Đại Học Minnesota thực hiện gây quỹ.  
Mời bạn mua ủng hộ.*

